



PEFC

PEFC/01-00-01

PEFC ST 5003:2025

YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN DỰA TRÊN PEFC ST 5002 – RED III

BẢN DỊCH THAM KHẢO



Hội đồng PEFC

Tòa nhà ICC C1
Route de Pré-Bois 20
1215 Geneva 15
Thụy Sĩ

t +41 22 799 45 40
f +41 22 799 45 50
e info@pefc.org
www.pefc.org

Thông báo bản quyền

© Hội đồng PEFC 2025

Tiêu chuẩn này được bảo vệ bởi bản quyền thuộc sở hữu của Hội đồng PEFC. Tài liệu này có sẵn miễn phí từ trang web của Hội đồng PEFC www.pefc.org hoặc theo yêu cầu.

Không một phần nào của tiêu chuẩn này có thể được thay đổi hoặc sửa đổi, tái bản hoặc sao chép, dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào cho mục đích thương mại mà không có sự cho phép của Hội đồng PEFC.

Phiên bản chính thức của tài liệu này là tiếng Anh. Bản dịch của tài liệu có thể được cung cấp bởi Hội đồng PEFC hoặc Cơ quan quản lý PEFC quốc gia. Khi có nghi ngờ liên quan đến ngôn ngữ của bản dịch, tham chiếu phiên bản tiếng Anh.

Tên tài liệu:	Yêu cầu Bổ sung đối với Tổ chức Chứng nhận thực hiện Hoạt động Chứng nhận dựa trên PEFC ST 5002– RED III		
Tiêu đề tài liệu:	PEFC ST 5003		
Được phê duyệt bởi:	Hội đồng PEFC	Ngày:	08-05-2025
Ngày phát hành:	12-05-2025		
Ngày có hiệu lực:	12-05-2025		

Mục lục

1. Phạm vi	6
2. Tài liệu viện dẫn	7
3. Thuật ngữ và định nghĩa	9
3.1 Tổng quan	9
4. Yêu cầu chung	23
4.1 Các vấn đề pháp lý và hợp đồng	23
4.2 Quản lý tính khách quan	23
4.3 Thông tin công khai	24
5. Yêu cầu về nguồn lực	25
5.1 Nhân sự của tổ chức chứng nhận	25
5.2 Quản lý năng lực của nhân sự tham gia vào quá trình chứng nhận	26
6. Yêu cầu về quy trình	27
6.1 Đơn đăng ký	27
6.2 Xem xét đơn đăng ký	27
6.3 Đánh giá	28
6.4 Quyết định chứng nhận	30
6.5 Tài liệu chứng nhận	30
6.6 Chấm dứt, thu hẹp, đình chỉ, hoặc thu hồi chứng chỉ	34
6.7 Hồ sơ	34
7. Yêu cầu bổ sung đối với việc đánh giá chất thải và phụ phẩm (yêu cầu đánh giá chuỗi cung ứng)	35
7.1 Yêu cầu chung	35
8. Yêu cầu bổ sung đối với việc đánh giá tính toán phát thải GHG dựa trên các giá trị thực tế	36
8.1 Yêu cầu chung	36
9. Yêu cầu đối với hệ thống quản lý	37
9.1 Yêu cầu chung	37
Phụ lục 1 (quy định): Nội dung tối thiểu của báo cáo đánh giá	Error! Bookmark not defined.

Mở đầu

PEFC, Chương trình chứng nhận chứng chỉ rừng, là một tổ chức toàn cầu thúc đẩy quản lý rừng bền vững thông qua chứng chỉ rừng và dán nhãn các sản phẩm từ rừng. Các sản phẩm có tuyên bố và/hoặc nhãn PEFC đảm bảo rằng nguyên liệu thô được sử dụng trong quá trình sản xuất của chúng có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững và Cây ngoài rừng (TOF), được tái chế và kiểm soát.

Hội đồng PEFC công nhận các hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia và khu vực đáp ứng các yêu cầu của Hội đồng PEFC. Các hệ thống này sẽ được đánh giá định kỳ.

Tài liệu này đã được xây dựng theo một quá trình cởi mở, minh bạch, có sự tham vấn và đồng thuận bao gồm nhiều bên liên quan.

Giới thiệu

Hội đồng PEFC là chủ sở hữu của hệ thống chứng nhận rừng PEFC. Hội đồng PEFC đã sửa đổi hệ thống chứng nhận PEFC RED III nhằm đảm bảo phù hợp với Chỉ thị RED III, qua đó cho phép các tổ chức đã được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm theo PEFC có thể tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của Chỉ thị này.

Hệ thống chứng nhận PEFC RED III được xây dựng dựa trên hệ thống Chuỗi Hành Trình Sản phẩm PEFC, cung cấp các bổ sung và giải thích cho các yêu cầu chuỗi hành trình sản phẩm hiện tại, cũng như các yêu cầu mới. Nó cũng bao gồm các yêu cầu bổ sung cho các tổ chức chứng nhận CoC đã được chỉ định và các yêu cầu kỹ thuật khác cần thiết để đảm bảo tính toàn vẹn, triển khai đồng bộ và nhất quán của hệ thống, đồng thời đảm bảo rằng hệ thống đáp ứng được nhu cầu và kỳ vọng của các bên liên quan và thị trường.

Phạm vi của chương trình chứng nhận PEFC RED III được xác định bởi các thuộc tính sau:

Loại sinh khối: Nguyên liệu ligno-cellulosic có nguồn gốc từ rừng (**sinh khối rừng** và phụ phẩm lâm nghiệp); phụ phẩm chế biến có nguồn gốc từ các ngành công nghiệp liên quan đến rừng và chất thải.

Lưu ý: Sinh khối có nguồn gốc từ nông nghiệp, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, gồm cả phụ phẩm từ các ngành công nghiệp hoặc chế biến liên quan, không thuộc phạm vi của hệ thống chứng nhận PEFC RED III.

Loại nhiên liệu: Nhiên liệu sinh khối (viên nén, mùn cưa và nhiên liệu gỗ đã phân loại) được sản xuất từ nguyên liệu ligno-cellulosic dùng cho sưởi ấm, làm mát và sản xuất điện.

Lưu ý 1: “Chất lỏng sinh học”, “nhiên liệu sinh học”, “khí sinh học”, “nhiên liệu tái tạo không có nguồn gốc từ sinh học” và “nhiên liệu cacbon tái chế” không thuộc phạm vi của chương trình chứng nhận PEFC RED III.

Lưu ý 2: Nhiên liệu gỗ đã phân loại là nhiên liệu gỗ có nhiều mảnh có kích thước và hình dạng khác nhau, được sản xuất bằng cách nghiền bằng các công cụ cùn (định nghĩa này dựa trên ISO 16559).

Phạm vi địa lý: Toàn cầu

Phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm: Toàn bộ chuỗi hành trình sinh khối

Tiêu chuẩn này mang tính quốc tế và các yêu cầu có khả năng được áp dụng trên toàn cầu.

Hệ thống chứng nhận PEFC RED III yêu cầu các tổ chức cung cấp sinh khối rừng và vật liệu ligno-cellulosic có nguồn gốc từ phụ phẩm chế biến trong các ngành công nghiệp liên quan đến rừng và chất thải dùng để sản xuất nhiệt, làm mát hoặc năng lượng phải sở hữu cả chứng chỉ PEFC RED III và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, nhằm có thể đưa ra các tuyên bố và cam kết phù hợp với RED III.

Sự đảm bảo tuân thủ các tiêu chí bền vững của RED III đối với **sinh khối rừng** phụ thuộc vào tổ chức được chứng nhận PEFC RED III. Khi tìm nguồn **sinh khối rừng**, các tổ chức được chứng nhận PEFC RED III có khả năng tìm nguồn:

- Sinh khối rừng** được sản xuất tại một quốc gia có đánh giá rủi ro được PEFC công nhận chứng minh sự tuân thủ ở Cấp độ A với các tiêu chí bền vững RED III. Trong những trường hợp đó, nhà sản xuất **sinh khối rừng** không cần bất kỳ chứng nhận PEFC bổ sung nào.
- Sinh khối rừng** có nguồn gốc từ quốc gia đã có đánh giá rủi ro được PEFC công nhận ở cấp độ A, nhưng bản đánh giá này không chứng minh được sự tuân thủ đầy đủ ở cấp độ A, hoặc trong trường hợp chưa có đánh giá rủi ro quốc gia, thì tổ chức được chứng nhận PEFC RED III phải đảm bảo rằng **sinh khối rừng** đó có chứng nhận PEFC (tức được sản xuất bởi một đơn vị sở hữu chứng chỉ Quản lý rừng bền vững PEFC hợp lệ và được công nhận). Ngoài ra, tổ chức đã được chứng nhận PEFC RED III phải yêu cầu nhà sản xuất sinh khối tuân thủ các yêu cầu tương ứng tại Chương 6 của tiêu chuẩn PEFC ST 5002 để chứng minh sự tuân thủ ở cấp B đối với các tiêu chí bền vững RED III không đáp ứng ở cấp A. Tổ chức đã được chứng chỉ PEFC RED III cũng phải yêu cầu nhà sản xuất sinh khối rừng cung cấp bằng chứng tuân thủ các yêu cầu tương ứng ở cấp B được quy định tại Chương 6 của tiêu chuẩn PEFC ST 5002.

1. Phạm vi

Tiêu chuẩn này cung cấp các diễn giải và yêu cầu bổ sung cho PEFC ST 2003, *Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC* mà các tổ chức chứng nhận phải thực hiện để cung cấp chứng nhận theo PEFC ST 5002 nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ RED III.

Để thực hiện đánh giá theo các yêu cầu được quy định trong PEFC ST 5002, nhân sự của tổ chức chứng nhận phải có đủ năng lực để thực hiện đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm PEFC theo PEFC ST 2003 và đáp ứng các yêu cầu bổ sung được quy định trong tài liệu này.

Trong tiêu chuẩn này, các hình thức từ ngữ sau được sử dụng: “ Shall - Phải” chỉ ra một yêu cầu; “should - nên” chỉ ra một khuyến nghị; “may - có thể” chỉ ra một sự cho phép; “ can - có khả năng” chỉ ra một khả năng hoặc năng lực. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trong Chỉ thị ISO/IEC, Phần 2.

2. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau đây là không thể thiếu cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi thời gian và không ghi thời gian công bố, phiên bản mới nhất của tài liệu (bao gồm bất kỳ sửa đổi nào) sẽ được áp dụng.

ISO/IEC 17000, *Đánh giá sự phù hợp – Từ vựng và nguyên tắc chung*

ISO/IEC 17021-1, *Đánh giá sự phù hợp – Các yêu cầu đối với các tổ chức cung cấp đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 1: Yêu cầu*

ISO/IEC 17065, *Đánh giá sự phù hợp – Các yêu cầu đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm, quy trình và dịch vụ*

ISO/IEC 17067, *Đánh giá sự phù hợp – Nguyên tắc cơ bản về chứng nhận sản phẩm và hướng dẫn cho các chương trình chứng nhận sản phẩm*

ISO/IEC 17029, *Đánh giá sự phù hợp – Nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức thẩm định và xác minh*

ISO 14065, *Nguyên tắc chung và yêu cầu đối với các tổ chức thẩm định và xác minh thông tin môi trường*

ISO 19011, *Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý*

PEFC ST 1003, *Quản lý rừng bền vững – Các yêu cầu (có sẵn tại www.pefc.org)*

PEFC ST 1002, *Chứng nhận Quản lý Rừng Nhóm – Các yêu cầu (có sẵn tại www.pefc.org)*

PEFC ST 2001, *Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu (sau đây gọi là tiêu chuẩn Nhãn hiệu PEFC) (có sẵn tại www.pefc.org)*

PEFC ST 2002, *Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng, Các yêu cầu (có sẵn tại www.pefc.org)*

PEFC ST 2002-1, *Yêu cầu thực hiện Hệ thống trách nhiệm giải trình của PEFC đối với quy định sản xuất hàng hóa không gây mất rừng (PEFC EUDR DDS) (có sẵn tại www.pefc.org)*

PEFC ST 2003, *Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC Quốc tế (có sẵn tại www.pefc.org)*

PEFC ST 5002, *Yêu cầu bổ sung đối với các tổ chức sử dụng sinh khối từ rừng – RED III*

PEFC ST 5004, *Yêu cầu đối với Việc Phát triển Đánh giá Rủi ro Cấp độ A và Công nhận của PEFC theo Điều 29 (6a) và (7a) của Chỉ thị RED III*

Mẫu PEFC để Đánh giá Rủi ro ở Cấp A đối với các Tiêu chí Bền vững của RED III cho Sinh khối Rừng lấy từ [Phạm vi địa lý]

Chỉ thị (EU) 2018/2001 về việc thúc đẩy sử dụng năng lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo (Chỉ thị RED III)

Chỉ thị (EU) 2023/2413 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 18 tháng 10 năm 2023 sửa đổi Chỉ thị (EU) 2018/2001, Quy chế (EU) 2018/1999 và Chỉ thị 98/70/EC liên quan đến việc thúc đẩy sử dụng năng lượng từ các nguồn tái tạo, đồng thời bãi bỏ Chỉ thị (EU) 2015/652 của Hội đồng (Chỉ thị RED III)

Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/2448 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc thiết lập hướng dẫn vận hành về bằng chứng chứng minh sự tuân thủ các tiêu chí bền vững đối với sinh khối rừng được quy định tại Điều 29 của Chỉ thị (EU) 2018/2001 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu (IR 2022/2448)

Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/996 ngày 14 tháng 6 năm 2022 về các quy tắc để xác minh tính bền vững và giảm thiểu phát thải khí nhà kính cũng như các tiêu chí rủi ro về thay đổi mục đích sử dụng đất gián tiếp được áp dụng và các phụ lục của nó (IR 2022/996)

Quy định thực thi (EU) 2025/196 của Ủy ban châu Âu ngày 3 tháng 2 năm 2025 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2022/996 liên quan đến công nhận tổ chức chứng chỉ và đính chính Phụ lục VII của Quy định đó (IR 2025/196)

Chỉ thị 2008/98/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 19 tháng 11 năm 2008 về Chất thải và bãi bỏ một số Chỉ thị nhất định.

Quy định (EU) 2023/1115 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc đưa vào thị trường Liên minh và xuất khẩu khỏi Liên minh một số loại hàng hóa và sản phẩm có liên quan đến mất rừng và suy thoái rừng, và bãi bỏ Quy định (EU) số 995/2010

Quy định (EU) số 1307/2014 của Ủy ban châu Âu ngày 8 tháng 12 năm 2014 quy định các tiêu chí và phạm vi địa lý của các đồng cỏ có đa dạng sinh học cao phục vụ cho điểm (c), khoản 3, Điều 7b của Chỉ thị 98/70/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến chất lượng xăng và dầu diesel, và điểm (c), khoản 3, Điều 17 của Chỉ thị 2009/28/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về thúc đẩy sử dụng năng lượng từ các nguồn tái tạo

Chỉ thị 2009/28/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 23 tháng 4 năm 2009 về việc thúc đẩy sử dụng năng lượng từ các nguồn tái tạo, đồng thời sửa đổi và sau đó bãi bỏ các Chỉ thị 2001/77/EC và 2003/30/EC

Chỉ thị 92/43/EEC của Hội đồng ngày 21 tháng 5 năm 1992 về bảo tồn các môi trường sống tự nhiên và các loài động, thực vật hoang dã

Chỉ thị 2009/147/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 11 năm 2009 về bảo tồn các loài chim hoang dã

Quy định (EU) số 995/2010 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 20 tháng 10 năm 2010 quy định nghĩa vụ của các nhà khai thác khi đưa gỗ và các sản phẩm từ gỗ vào thị trường

Lưu ý: Quy định (EU) số 995/2010 (EUTR) đã bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2023/1115 (EUDR). Việc chuyển tiếp từ EUTR sang EUDR sẽ được thực hiện theo thời gian chuyển tiếp được quy định trong EUDR.

Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt là với môi trường sống của chim nước (Công ước Ramsar), Liên Hợp Quốc, năm 1971

3. Thuật ngữ và Định nghĩa

3.1 Tổng quan

Các định nghĩa sau đây được quy định tại Điều 2 của Chỉ thị RED III, Điều 2 của *Quy định thực thi (EU) về hướng dẫn vận hành liên quan đến bằng chứng chứng minh sự tuân thủ các tiêu chí bền vững đối với sinh khối rừng (sau đây gọi là IR 2022/2448)*, và Điều 2 của *Quy định thực thi (EU) về các quy tắc xác minh tiêu chí bền vững, tiêu chí tiết giảm phát thải khí nhà kính và tiêu chí rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp thấp (sau đây gọi là IR 2022/996)* sẽ được áp dụng cho việc thực hiện tiêu chuẩn PEFC ST 5002.

3.1.1 Giá trị thực tế

Lượng giảm thiểu phát thải khí nhà kính của một số hoặc tất cả các bước trong một quy trình sản xuất nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học hoặc nhiên liệu sinh khối cụ thể, được tính toán theo bộ phương pháp được quy định tại Phần C, Phụ lục V hoặc Phần B, Phụ lục VI của RED III.

3.1.2 Sinh khối nông nghiệp

Sinh khối được sản xuất từ nông nghiệp.

3.1.3 Sinh khối

Phần có khả năng phân hủy sinh học của các sản phẩm, **chất thải** và **phụ phẩm** có nguồn gốc sinh học từ nông nghiệp, bao gồm các chất từ thực vật và động vật, từ lâm nghiệp và các ngành liên quan, bao gồm cả đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, cũng như phần phân hủy sinh học của **chất thải**, bao gồm chất thải công nghiệp và **chất thải** đô thị có nguồn gốc sinh học.

3.1.4 Nhiên liệu sinh khối

Nhiên liệu dạng khí và dạng rắn được sản xuất từ **sinh khối**.

3.1.5 Bể chứa cacbon (carbon pool)

Toàn bộ hoặc một phần của một đặc điểm hoặc hệ thống sinh địa hóa trong lãnh thổ của một Quốc gia thành viên, và trong đó lưu trữ cacbon, bất kỳ tiền chất nào của khí nhà kính có chứa cacbon hoặc bất kỳ khí nhà kính nào có chứa cacbon.

3.1.6 Trữ lượng cacbon

Khối lượng cacbon được lưu trữ trong một **bể chứa cacbon**.

3.1.7 Bể hấp thụ cacbon (carbon sink)

Bất kỳ quá trình, hoạt động hoặc cơ chế nào loại bỏ khí nhà kính, khí aerosol, hoặc tiền chất của khí nhà kính khỏi bầu khí quyển.

3.1.8 Đánh giá chứng nhận (hoặc đánh giá ban đầu)

Một cuộc đánh giá ban đầu trước khi tham gia vào một chương trình, với mục đích cấp chứng chỉ theo một **chương trình tự nguyện**.

3.1.9 Tổ chức chứng nhận

Tổ chức chứng nhận là một tổ chức đánh giá sự phù hợp độc lập, được công nhận, ký kết thỏa thuận với một **chương trình tự nguyện** hoặc quốc gia được Ủy ban châu Âu công nhận theo Điều 30(4) đến (6) của Chỉ thị (EU) 2018/2001, được sửa đổi bởi Chỉ thị (EU) 2023/2413, nhằm cung cấp dịch vụ chứng nhận cho nguyên liệu thô hoặc nhiên liệu thông qua việc tiến hành đánh giá các **đơn vị kinh tế** và cấp chứng chỉ thay mặt cho các **chương trình tự nguyện hoặc quốc gia**, sử dụng hệ thống chứng nhận của chương trình đó.

Lưu ý: Các tổ chức chứng nhận phải ký hợp đồng thông báo PEFC RED III với PEFC. Tổ chức chứng nhận đã ký hợp đồng hợp lệ được gọi là tổ chức chứng nhận được công nhận theo PEFC RED III.

3.1.10 Quốc gia khai thác

Quốc gia hoặc lãnh thổ nơi nguyên liệu thô **sinh khối rừng** được khai thác.

3.1.11 Sự không tuân thủ nghiêm trọng

Vi phạm có chủ đích đối với các tiêu chuẩn của một chương trình tự nguyện, chẳng hạn như gian lận, vi phạm **không thể khắc phục**, hoặc vi phạm gây nguy hiểm cho tính toàn vẹn của **chương trình tự nguyện**. Các vi phạm nghiêm trọng bao gồm, nhưng không giới hạn ở những điều sau:

- Không tuân thủ các yêu cầu bắt buộc của RED III, Chẳng hạn như chuyển đổi đất vi phạm Điều 29(3), (4) và (5) của Chỉ thị đó.
- Gian lận trong việc cấp bằng chứng về tính bền vững hoặc tự khai, ví dụ: cố ý sao chép bằng chứng về tính bền vững để tìm kiếm lợi ích tài chính.
- Cố ý khai báo sai sự thật về mô tả nguyên liệu thô, làm giả giá trị (GHG) hoặc dữ liệu đầu vào, cố ý tạo ra **chất thải** hoặc **phụ phẩm**, ví dụ, cố ý sửa đổi quy trình sản xuất để tạo ra thêm nguyên liệu phụ phẩm, hoặc cố ý làm ô nhiễm một nguyên liệu với mục đích phân loại nó là **chất thải**.

3.1.12 Gỗ chết

Tất cả **sinh khối** gỗ của cây đã chết không nằm trong lớp thảm mục, bao gồm gỗ đứng, gỗ nằm trên mặt đất hoặc trong đất, bao gồm gỗ nằm trên bề mặt, mảnh vụn thô, **rễ chết** và **gốc cây** có đường kính lớn hơn hoặc bằng 10 cm hoặc bất kỳ đường kính nào khác được quy định bởi quốc gia liên quan.

3.1.13 Giá trị mặc định

Một giá trị được suy ra từ một **giá trị điển hình** qua việc áp dụng các yếu tố đã được xác định trước và trong những trường hợp được quy định trong RED III, nó có thể được sử dụng thay cho một **giá trị thực tế**.

3.1.14 Nhà khai thác kinh tế/Tổ chức

Nhà sản xuất nguyên liệu thô, đơn vị thu gom **chất thải** và **phụ phẩm**, đơn vị vận hành **cơ sở** chế biến nguyên liệu thô thành nhiên liệu cuối cùng hoặc sản phẩm trung gian, đơn vị vận hành các **cơ sở** sản xuất năng lượng (điện, nhiệt hoặc làm mát) hoặc bất kỳ đơn vị vận hành nào khác, bao gồm các cơ sở lưu trữ hoặc thương nhân có quyền sở hữu vật lý nguyên liệu thô hoặc nhiên liệu, với điều kiện họ xử lý thông tin về **tính bền vững** và **khả năng giảm thiểu (GHG)** của những nguyên liệu thô hoặc nhiên liệu đó.

Lưu ý 1: Thuật ngữ “nhà khai thác kinh tế” tương đương với thuật ngữ “tổ chức” được sử dụng trong PEFC ST 2002.

Lưu ý 2: Tổ chức sở hữu **chứng nhận PEFC RED III** hợp lệ được cấp theo hệ thống PEFC RED III được gọi là tổ chức được chứng nhận theo PEFC RED III.

3.1.15 Chứng chỉ hết hạn

Chứng chỉ không còn giá trị sử dụng

3.1.16 Điểm thu gom đầu tiên

Một cơ sở lưu trữ hoặc chế biến do một **nhà khai thác kinh tế** hoặc đối tác khác quản lý trực tiếp thông qua thỏa thuận hợp đồng, nơi thu mua nguyên liệu thô trực tiếp từ các nhà sản xuất **sinh khối nông nghiệp, sinh khối rừng, chất thải** và **phụ phẩm**, hoặc trong trường hợp nhiên liệu tái tạo không có nguồn gốc sinh học, từ nhà máy sản xuất các loại nhiên liệu đó.

Lưu ý 1: Điểm tập kết đầu tiên cho **chất thải** và **phụ phẩm** là điểm thu gom. Điểm thu gom là một cơ sở lưu trữ hoặc chế biến được quản lý trực tiếp bởi một **nhà khai thác kinh tế**, nơi thu mua nguyên liệu **ligno-cellulosic** từ **phát thải** và **phụ phẩm**.

Lưu ý 2: Trong phạm vi của PEFC ST 5002, điểm thu gom đầu tiên chỉ bao gồm các **tổ chức** thu mua nguyên liệu thô trực tiếp từ các nhà sản xuất **sinh khối rừng, chất thải** và **phụ phẩm** từ **nguyên liệu ligno-cellulosic**.

3.1.17 Đánh giá của bên thứ nhất

Bản tự khai của **một nhà khai thác kinh tế** cung cấp hàng cho **điểm thu gom đầu tiên**.

3.1.18 Sinh khối rừng

Sinh khối được tạo ra từ lâm nghiệp.

Lưu ý: Sinh khối rừng bao gồm cả **tàn dư rừng**.

3.1.19 Tái sinh rừng

Việc tái thiết lập một lâm phần rừng bằng các phương tiện tự nhiên hoặc nhân tạo sau khi lâm phần trước đó bị loại bỏ do đốn hạ hoặc do nguyên nhân tự nhiên, bao gồm cháy rừng hoặc bão.

3.1.20 Phụ phẩm rừng

Phụ phẩm rừng được tạo ra trực tiếp từ hoạt động lâm nghiệp và không bao gồm các phụ phẩm từ các ngành công nghiệp hoặc quá trình chế biến liên quan.

3.1.21 Đồng cỏ (Grassland)

Hệ sinh thái trên cạn có thảm thực vật chủ yếu là cây thân thảo hoặc cây bụi chiếm ưu thế liên tục trong ít nhất năm năm. Khái niệm này bao gồm đồng cỏ hoặc bãi chăn thả được thu hoạch để làm cỏ khô, nhưng không bao gồm đất được canh tác cho các loại cây trồng khác hoặc đất canh tác bị bỏ hoang tạm thời. Ngoài ra, cũng không bao gồm các khu vực rừng có độ che phủ liên tục theo định nghĩa tại điểm (b), khoản 4, Điều 29 của Chỉ thị RED III, trừ khi đó là các hệ thống nông lâm kết hợp – tức các hệ thống sử dụng đất có sự quản lý đồng thời cây lâu năm với cây trồng hoặc vật nuôi trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp. Sự chiếm ưu thế của cây thân thảo hoặc cây bụi được hiểu là tổng độ che phủ mặt đất của chúng lớn hơn độ che tán của cây gỗ.

Nguồn: Quy định (EU) số 1307/2014 của Ủy ban châu Âu

3.1.22 Tiêu chí khai thác ở cấp quốc gia hoặc cấp dưới quốc gia

Các tiêu chí được quy định tại điểm (a) Điều 29(6) của RED III:

- a) Quốc gia nơi khai thác **sinh khối rừng** có luật quốc gia hoặc luật cấp dưới quốc gia áp dụng tại khu vực cung ứng cũng như các hệ thống giám sát và thực thi để đảm bảo:
 - i. tính hợp pháp của các hoạt động khai thác;
 - ii. **tái sinh rừng** của các khu vực đã khai thác;

- iii. các khu vực được chỉ định cho mục đích bảo vệ thiên nhiên theo quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan, bao gồm **vùng đất ngập nước, đồng cỏ, vùng cây bụi thấp** và đất than bùn được bảo vệ nhằm mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và ngăn chặn sự hủy hoại sinh cảnh;
- iv. việc khai thác được thực hiện có xem xét đến việc duy trì chất lượng đất và đa dạng sinh học, phù hợp với các nguyên tắc quản lý rừng bền vững, nhằm ngăn chặn mọi tác động bất lợi; theo cách tránh việc khai thác gốc và rễ cây, suy thoái **rừng nguyên sinh** và **rừng già** theo định nghĩa tại quốc gia nơi có rừng, hoặc việc chuyển đổi các khu rừng này thành rừng trồng; tránh khai thác tại các khu đất dễ bị tổn thương; đảm bảo khai thác tuân thủ các ngưỡng tối đa đối với khai thác trắng quy mô lớn theo quy định tại quốc gia nơi có rừng; tuân thủ các ngưỡng giữ lại gỗ chết phù hợp theo điều kiện sinh thái và địa phương; và tuân thủ các yêu cầu về sử dụng hệ thống khai thác gỗ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng đất, bao gồm cả sự nén đất, cũng như đến các đặc điểm đa dạng sinh học và sinh cảnh;
- v. việc khai thác phải duy trì hoặc cải thiện **khả năng sản xuất dài hạn** của rừng;
- vi. rừng nơi **sinh khối rừng** được khai thác không có nguồn gốc từ các khu đất có tình trạng được nêu tại Điều 29, khoản 3, các điểm (a), (b), (d) và (e) [đất có giá trị đa dạng sinh học cao], khoản 4, điểm (a) [**vùng đất ngập nước**], và khoản 5 [đất than bùn] của RED III, theo đúng điều kiện xác định tình trạng đất được quy định trong các khoản đó; và,
- vii. các cơ sở sản xuất nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối **từ sinh khối rừng** phải phát hành một tuyên bố đảm bảo, dựa trên các quy trình nội bộ ở cấp công ty, nhằm phục vụ cho các cuộc đánh giá được thực hiện theo Điều 30(3) của RED III, rằng sinh khối rừng không được thu mua từ các khu đất được nêu tại điểm (vi).

Lưu ý: Nội dung này cũng được thể hiện tại mục 4.1.8 của tiêu chuẩn này.

3.1.23 Tiêu chí khai thác ở cấp độ khu vực cung ứng

Các tiêu chí được quy định tại điểm (b) Điều 29(6) của RED III:

- b) Khi không có sự rõ ràng được đề cập tại điểm (a) của định nghĩa trước đó không có sẵn, nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối được sản xuất từ **sinh khối rừng** sẽ được xem xét cho các mục đích được đề cập tại các điểm (a), (b) và (c) của đoạn đầu tiên của Khoản 1 Điều 29 RED III nếu có các hệ thống quản lý tại cấp khu vực nguồn cung ứng rừng đảm bảo:
 - i. tính hợp pháp của hoạt động khai thác;
 - ii. **tái sinh rừng** ở khu vực đã khai thác;
 - iii. các khu vực được chỉ định cho mục đích bảo vệ thiên nhiên theo quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia hoặc bởi cơ quan có thẩm quyền liên quan bao gồm **vùng đất ngập nước, đồng cỏ, vùng cây bụi thấp** và đất than bùn được bảo vệ nhằm mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và ngăn chặn sự hủy hoại sinh cảnh, trừ khi có bằng chứng cho thấy việc khai thác nguyên liệu đó không làm ảnh hưởng đến các mục đích bảo vệ thiên nhiên nêu trên;
 - iv. việc khai thác được thực hiện có xem xét đến việc duy trì chất lượng đất và đa dạng sinh học, phù hợp với các nguyên tắc quản lý rừng bền vững, nhằm ngăn chặn mọi tác động bất lợi; theo cách tránh việc khai thác gốc và rễ cây, suy thoái **rừng nguyên sinh** và **rừng già**, hoặc chuyển đổi các khu rừng này thành **rừng trồng**; đồng thời tránh khai thác tại các khu đất dễ bị tổn thương,
 - v. việc khai thác được thực hiện tuân thủ các ngưỡng tối đa đối với khai thác trắng quy mô lớn theo quy định tại quốc gia nơi có rừng, và tuân thủ các ngưỡng giữ lại gỗ chết phù hợp với điều kiện sinh thái và địa phương; đồng thời việc khai thác phải tuân thủ các yêu cầu về sử dụng hệ thống khai thác gỗ nhằm giảm thiểu mọi tác động tiêu cực đến chất lượng đất, bao gồm cả sự nén đất, cũng như đến các đặc điểm đa dạng sinh học và sinh cảnh;

vi. việc khai thác phải duy trì hoặc cải thiện **khả năng sản xuất dài hạn** của rừng.

vii. **sinh khối rừng** không có nguồn gốc từ các khu đất:

- có tình trạng là **rừng nguyên sinh**, vùng đất có cây gỗ khác với các loài bản địa mà không có dấu hiệu rõ ràng của hoạt động con người và các quá trình sinh thái không bị xáo trộn đáng kể, **rừng già, đồng cỏ có độ đa dạng sinh học cao** và **vùng cây bụi thấp**, vào hoặc sau tháng 1 năm 2008;
- có tình trạng là **rừng và vùng đất có cây gỗ khác có độ đa dạng sinh học cao** vào hoặc sau tháng 1 năm 2008, trừ khi có bằng chứng cho thấy việc sản xuất nguyên liệu đó không làm ảnh hưởng đến các mục đích bảo vệ thiên nhiên;
- có tình trạng là vùng đất ngập nước vào tháng 1 năm 2008 nhưng hiện tại không còn giữ tình trạng đó;
- có tình trạng là đất than bùn vào tháng 1 năm 2008, trừ khi có bằng chứng cho thấy việc trồng và khai thác nguyên liệu đó không làm thoát nước những lớp đất vốn chưa từng bị thoát nước trước đó.

3.1.24 Vùng cây bụi thấp

Thảm thực vật có độ che phủ thấp và khép kín, chủ yếu gồm các loại cây bụi, cây bụi lùn và thực vật thân thảo, hình thành giai đoạn đỉnh cao của sự phát triển sinh thái.

Trường hợp có định nghĩa ở cấp quốc gia khác với định nghĩa mặc định này cho thuật ngữ “heathland”, thì sẽ áp dụng định nghĩa ở cấp quốc gia.

Source: EU Copernicus

3.1.25 Rừng có độ đa dạng sinh học cao và các vùng đất có cây gỗ khác

Đất có độ phong phú về loài, không bị suy thoái và đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là có độ đa dạng sinh học cao.

Lưu ý 1: Thuật ngữ “không bị suy thoái” có nghĩa là khu đất không bị đặc trưng bởi sự suy giảm đa dạng sinh học trong thời gian dài, ví dụ như do chặn thả quá mức, tổn hại cơ học đến thảm thực vật, xói mòn đất hoặc suy giảm chất lượng đất (Quy định (EU) số 1307/2014 của Ủy ban châu Âu).

Lưu ý 2: Thuật ngữ “phong phú về loài” được hiểu là:

- a) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với các loài bị nguy cấp nghiêm trọng, bị nguy cấp hoặc dễ bị tổn thương theo phân loại của Danh lục Đỏ các loài bị đe dọa của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) hoặc theo các danh sách có mục đích tương tự về loài hoặc môi trường sống được quy định trong pháp luật quốc gia, hoặc được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền quốc gia tại quốc gia xuất xứ của nguyên liệu thô; hoặc
- b) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với các loài đặc hữu hoặc các loài có phạm vi phân bố hẹp; hoặc
- c) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với đa dạng di truyền trong nội bộ loài; hoặc
- d) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với quần thể di cư hoặc quần thể tập trung có ý nghĩa toàn cầu; hoặc
- e) một hệ sinh thái có ý nghĩa quan trọng ở cấp khu vực hoặc quốc gia, hoặc là hệ sinh thái bị đe dọa nghiêm trọng hoặc độc đáo.

(Quy định (EU) số 1307/2014 của Ủy ban châu Âu)

3.1.26 Đồng cỏ có độ đa dạng sinh học cao

Đồng cỏ có diện tích lớn hơn một hecta, đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a) là **đồng cỏ** tự nhiên, tức là **đồng cỏ** sẽ vẫn tồn tại dưới dạng đồng cỏ ngay cả khi không có sự can thiệp của con người, và vẫn duy trì được thành phần loài tự nhiên, đặc điểm sinh thái và quá trình sinh thái vốn có; hoặc
- b) là **đồng cỏ** không tự nhiên, tức là **đồng cỏ** sẽ không còn tồn tại dưới dạng đồng cỏ nếu không có sự can thiệp của con người, nhưng có độ phong phú về loài, không bị suy thoái và đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là đồng cỏ có độ đa dạng sinh học cao, trừ khi có bằng chứng cho thấy việc khai thác nguyên liệu thô là cần thiết để duy trì sự đa dạng sinh học cao đó.

Lưu ý 1: Ủy ban châu Âu có thể ban hành các văn bản quy định chi tiết nhằm làm rõ thêm các tiêu chí xác định những loại **đồng cỏ** nào thuộc phạm vi của khái niệm “đồng cỏ có độ đa dạng sinh học cao”.

Lưu ý 2: Trường hợp đất vẫn duy trì là **đồng cỏ**, hoặc sẽ tiếp tục là **đồng cỏ** nếu không có sự can thiệp của con người, và nằm trong bất kỳ khu vực địa lý nào được liệt kê trong Quy định (EU) số 1307/2014, thì khu đất đó sẽ được coi là đồng cỏ tự nhiên có độ đa dạng sinh học cao.

Lưu ý 3: Thuật ngữ “không bị suy thoái” được hiểu là khu đất không mang đặc điểm của sự suy giảm đa dạng sinh học kéo dài, ví dụ như do chặn thả quá mức, tổn hại cơ học đến thảm thực vật, xói mòn đất hoặc suy giảm chất lượng đất (Quy định (EU) số 1307/2014 của Ủy ban châu Âu).

Lưu ý 4: Thuật ngữ “phong phú về loài” được hiểu là:

- a) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với các loài bị nguy cấp nghiêm trọng, bị nguy cấp hoặc dễ bị tổn thương theo phân loại của Danh lục Đỏ các loài bị đe dọa của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) hoặc theo các danh sách có mục đích tương tự về loài hoặc môi trường sống được quy định trong pháp luật quốc gia, hoặc được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền quốc gia tại quốc gia xuất xứ của nguyên liệu thô; hoặc
- b) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với các loài đặc hữu hoặc các loài có phạm vi phân bố hẹp; hoặc
- c) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với đa dạng di truyền trong nội bộ loài; hoặc
- d) môi trường sống có tầm quan trọng đáng kể đối với quần thể di cư hoặc quần thể tập trung có ý nghĩa toàn cầu; hoặc
- e) một hệ sinh thái có ý nghĩa quan trọng ở cấp khu vực hoặc quốc gia, hoặc là hệ sinh thái bị đe dọa nghiêm trọng hoặc độc đáo.

(Quy định (EU) số 1307/2014 của Ủy ban châu Âu)

Lưu ý 5: Thuật ngữ “sự can thiệp của con người” được hiểu là: chặn thả có quản lý, cắt cỏ, phát dọn, khai thác hoặc đốt có kiểm soát.

Lưu ý 6: **Đồng cỏ** được xác định nằm trong các khu vực địa lý sau đây của Liên minh châu Âu luôn được coi là đồng cỏ có độ đa dạng sinh học cao:

- a) môi trường sống được liệt kê trong Phụ lục I của Chỉ thị 92/43/EEC của Hội đồng;
- b) môi trường sống có ý nghĩa đối với các loài động, thực vật trong Phụ lục II và IV của Chỉ thị 92/43/EEC, và các loài chim hoang dã trong Phụ lục I của Chỉ thị 2009/147/EC.

3.1.27 Cơ sở (Installation)

Một đơn vị sản xuất điện, nhiệt hoặc làm mát. Một cơ sở sẽ được coi là đang hoạt động khi đã bắt đầu sản xuất thực tế nhiên liệu sinh học, khí sinh học sử dụng trong ngành vận tải, chất lỏng sinh học, cũng như quá trình sản xuất thực tế hệ thống sưởi ấm, làm mát và điện từ **nhiên liệu sinh khối**.

3.1.28 Đơn vị tiền nhiệm hợp pháp

Một nhà khai thác kinh tế đã được thay thế hợp pháp bởi một đơn vị mới, nhưng không có thay đổi đáng kể hoặc chỉ có thay đổi hình thức về quyền sở hữu, thành phần quản lý, phương pháp làm việc hoặc phạm vi hoạt động.

3.1.29 Cấp độ A

Bằng chứng cho thấy quốc gia khai thác và khu vực cấp dưới quốc gia (nếu có) nơi sinh khối rừng được khai thác, có luật pháp và quy định áp dụng đối với khu vực khai thác cùng với hệ thống giám sát để đảm bảo thực hiện và thực thi luật pháp, quy định ở cấp quốc gia và cấp dưới quốc gia. Ngoài ra, bằng chứng cấp độ A cũng có nghĩa là quốc gia đó tuân thủ các tiêu chí về sử dụng đất, thay đổi mục đích sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) ở cấp quốc gia.

3.1.30 Cấp độ B

Bằng chứng chứng minh sự tuân thủ các tiêu chí bền vững theo RED III tại cấp khu vực cung ứng rừng.

Lưu ý: Bằng chứng cấp độ B được áp dụng khi không có bằng chứng cấp độ A cho một quốc gia hoặc cho các tiêu chí bền vững RED III cụ thể.

3.1.31 Nguyên liệu Ligno-cellulosic

Nguyên liệu được cấu thành từ lignin, cellulose, và hemicellulose, chẳng hạn như sinh khối có nguồn gốc từ rừng, cây năng lượng thân gỗ cũng như phụ phẩm và chất thải từ các ngành liên quan đến rừng.

3.1.32 Khả năng sản xuất dài hạn

Tình trạng sức khỏe của rừng và khả năng cung cấp liên tục, bền vững các sản phẩm như gỗ với nhiều cấp chất lượng khác nhau, lâm sản ngoài gỗ và các dịch vụ hệ sinh thái, bao gồm thanh lọc không khí và nước, duy trì môi trường sống cho động vật hoang dã, hoạt động giải trí hoặc văn hóa trong một thời gian dài, và khi áp dụng, kết nối nhiều chu kỳ luân canh lâm nghiệp liên tiếp.

3.1.33 Tiêu chí LULUCF ở cấp quốc gia

Các tiêu chí quy định tại điểm (a) của Điều 29(7) của RED III:

- a) Quốc gia hoặc tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nơi sinh khối rừng có nguồn gốc:
 - i. Là một Bên tham gia Thỏa thuận Paris.
 - ii. Đã đệ trình Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) lên Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC), bao gồm phát thải và hấp thụ từ nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất, đảm bảo rằng các thay đổi trong trữ lượng cacbon liên quan đến việc khai thác sinh khối được tính vào cam kết của quốc gia trong việc giảm hoặc hạn chế phát thải khí nhà kính (GHG) như đã quy định trong NDC; hoặc
 - iii. Có luật quốc gia hoặc cấp dưới quốc gia, phù hợp với Điều 5 của Thỏa thuận Paris, được áp dụng trong khu vực khai thác, nhằm bảo tồn và tăng cường trữ lượng cũng như bể hấp thụ cacbon, đồng thời cung cấp bằng chứng cho thấy lượng phát thải của khu vực (LULUCF) được báo cáo không vượt quá lượng loại bỏ.

3.1.34 Tiêu chí LULUCF tại cấp khu vực cung ứng

Các tiêu chí quy định tại điểm (b) của Điều 29(7) của RED III:

- b) Trường hợp không có bằng chứng được đề cập tại điểm (a)... [của định nghĩa trước], thì nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và **nhiên liệu sinh khối** được sản xuất từ **sinh khối rừng** sẽ chỉ được tính cho các mục đích quy định tại các điểm (a), (b) và (c) của tiểu đoạn đầu tiên của đoạn 1 Điều 29 của RED III nếu có các hệ thống quản lý tại cấp khu vực nguồn cung ứng rừng để đảm bảo rằng trữ lượng và bể hấp thụ cacbon trong rừng được duy trì hoặc tăng cường trong dài hạn.

3.1.35 Điểm không phù hợp lớn

Không tuân thủ yêu cầu bắt buộc của RED III và **chương trình tự nguyện**, trong đó **điểm không phù hợp** có khả năng đảo ngược, lặp lại và bộc lộ các vấn đề có hệ thống hoặc các khía cạnh mà riêng lẻ, hoặc kết hợp với những **điểm không phù hợp** khác có thể dẫn đến lỗi hệ thống cơ bản.

3.1.36 Hệ thống quản lý khu vực cung ứng

Thông tin thu thập về diện tích rừng ở cấp độ khu vực cung ứng, bao gồm dưới dạng văn bản, bản đồ, bảng biểu và đồ thị, cũng như các chiến lược hoặc hoạt động quản lý đã được lên kế hoạch và triển khai nhằm đạt được các mục tiêu phát triển hoặc quản lý tài nguyên rừng.

Lưu ý: Thông tin thu thập được ở cấp độ khu vực cung ứng sẽ cung cấp cho hệ thống quản lý của tổ chức: một tập hợp các yếu tố có liên quan hoặc tương tác trong một **tổ chức** để thiết lập các chính sách, mục tiêu và quy trình nhằm đạt được những mục tiêu đó. Thuật ngữ 'hệ thống quản lý' có nghĩa là hệ thống quản lý thông tin do một **nhà khai thác kinh tế** điều hành để chứng minh rằng việc cung cấp sinh khối tuân thủ các tiêu chí bền vững ở cấp độ khu vực cung ứng rừng được định nghĩa tại Điều 29(6)(b) và 29(7)(b). Hệ thống quản lý phải ghi lại các hoạt động quản lý có liên quan đến các tiêu chí bền vững (như được mô tả thêm trong tiêu chuẩn này) đã và đang được các nhà quản lý/chủ sở hữu rừng áp dụng trong **khu vực cung ứng**. Không được nhầm lẫn hệ thống quản lý với hệ thống quản lý rừng vì trong hầu hết các trường hợp, **nhà khai thác kinh tế** sẽ không có thẩm quyền hoặc nhiệm vụ pháp lý để quản lý các khu rừng mà đơn vị này thu mua **sinh khối**. Hệ thống quản lý đảm bảo rằng thông tin cần thiết để chứng minh việc tuân thủ tất cả các tiêu chí bền vững thông qua phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro được **nhà khai thác kinh tế** thu thập, xác minh, đánh giá, lưu trữ an toàn và được chuyển xuống chuỗi cung ứng một cách phù hợp bằng cách sử dụng chuỗi hành trình sản phẩm cân bằng khối lượng. Hệ thống cần phải chính xác, đáng tin cậy và được bảo vệ chống gian lận, bao gồm xác minh đảm bảo rằng nguyên liệu không bị cố ý sửa đổi hoặc loại bỏ để các lô hàng hoặc một phần của lô hàng có thể trở thành **chất thải** hoặc **phụ phẩm** (RED III Điều 30(3). (Nguồn: RED III BIO, 2.2.2 và 2.2.3).

3.1.37 Hệ thống cân bằng khối lượng

Hệ thống cân bằng khối lượng được mô tả trong Điều 30(1) của RED III mô tả một hệ thống trong đó “đặc tính bền vững” của RED III vẫn được phân bổ cho “nguồn cung vật lý”. Điều này có nghĩa là tại mỗi bước trong chuỗi cung ứng, nguyên liệu có các đặc tính bền vững khác nhau của RED III có khả năng được trộn lẫn về mặt vật lý, miễn là nguyên liệu được bán có cùng đặc tính bền vững của RED III nói chung như nguyên liệu được đưa vào, tức là đơn vị đầu vào = đơn vị đầu ra (có tính đến bất kỳ hệ số chuyển đổi nào). Các đặc điểm bền vững của RED III có khả năng được phân bổ một cách linh hoạt cho nguyên liệu được lấy ra khỏi hỗn hợp. Hệ thống cân bằng khối lượng:

- a) Cho phép các lô hàng nguyên liệu thô hoặc nhiên liệu có **đặc tính bền vững** và **giảm thiểu phát thải khí nhà kính** khác nhau được trộn lẫn trong một container, cơ sở chế biến hoặc logistics, hệ thống truyền tải và phân phối hoặc **địa điểm** lưu trữ.
- b) Cho phép trộn lẫn các lô hàng nguyên liệu thô có hàm lượng năng lượng khác nhau phục vụ mục đích chế biến tiếp, với điều kiện kích thước của các lô hàng được điều chỉnh theo hàm lượng năng lượng của chúng.

- c) Yêu cầu thông tin về **đặc tính bền vững, giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG)** và kích thước của các lô hàng được đề cập tại điểm (a) phải được giữ nguyên và gán cho hỗn hợp; và
- d) Quy định rằng tổng số lô hàng được lấy ra từ hỗn hợp phải được mô tả là có cùng các đặc tính bền vững và cùng số lượng như tổng số lô hàng được thêm vào hỗn hợp, đồng thời yêu cầu sự cân bằng này phải được đạt được trong một khoảng thời gian phù hợp.

Lưu ý: Hệ thống cân bằng khối lượng là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm bổ sung và riêng biệt, dành riêng cho ST 5002 này.

3.1.38 Điểm không phù hợp nhỏ

Điểm không phù hợp có tác động hạn chế, chỉ là sai sót tạm thời hoặc riêng lẻ, không mang tính hệ thống và không dẫn đến sai sót cơ bản nếu không được khắc phục.

3.1.39 Hỗn hợp nguyên liệu thô cho mục đích chế biến tiếp theo

Sự trộn lẫn vật lý của nguyên liệu thô chỉ với mục đích sản xuất nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học hoặc **nhiên liệu sinh khối**.

3.1.40 Xáo trộn tự nhiên

Bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào không phải do con người gây ra dẫn đến phát thải đáng kể trong rừng và sự xuất hiện của chúng nằm ngoài tầm kiểm soát của Quốc gia Thành viên liên quan, và những tác động của chúng mà Quốc gia Thành viên không thể hạn chế đáng kể ngay cả sau khi chúng xảy ra đối với lượng phát thải.

3.1.41 Điểm không phù hợp

Tổ chức hoặc **cơ quan chứng nhận** không tuân thủ các quy tắc và thủ tục được thiết lập theo **chương trình tự nguyện** mà họ là thành viên hoặc hoạt động.

3.1.42 Rừng già

Một lô rừng hoặc khu vực rừng bao gồm các loài cây bản địa, được hình thành chủ yếu thông qua các quá trình tự nhiên, có cấu trúc và động thái đặc trưng cho các giai đoạn phát triển muộn trong rừng nguyên sinh hoặc rừng chưa bị tác động thuộc cùng kiểu. Các dấu vết của hoạt động con người trước đây có thể vẫn còn, nhưng đang dần biến mất hoặc quá ít để gây ảnh hưởng đáng kể đến các quá trình tự nhiên.

Trường hợp có định nghĩa về “rừng già” ở cấp quốc gia, thì sẽ áp dụng định nghĩa ở cấp quốc gia đó.

Nguồn: Ủy ban châu Âu (2023). Tài liệu làm việc của các ban ngành thuộc Ủy ban, Hướng dẫn của Ủy ban về việc xác định, lập bản đồ, giám sát và bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng nguyên sinh và rừng già của EU. SWD (2023) 62 Final.

3.1.43 Tổ chức được ủy quyền theo PEFC

Một tổ chức được Hội đồng PEFC ủy quyền để thực hiện việc quản lý hệ thống PEFC thay mặt cho Hội đồng PEFC.

Lưu ý: Tổ chức được ủy quyền có thể là **Cơ quan Quản lý Quốc gia PEFC (PEFC NGB)** hoạt động trong phạm vi quốc gia của mình hoặc một tổ chức khác đã được Hội đồng PEFC ủy quyền để thực hiện việc quản lý hệ thống PEFC.

3.1.44 Cơ quan Quản lý Quốc gia PEFC (PEFC NGBs)

PEFC NGBs là các cơ quan quốc gia độc lập được thành lập để phát triển và triển khai hệ thống PEFC trong phạm vi quốc gia của họ. Danh sách các PEFC NGB và thông tin liên lạc của họ có khả năng được tìm thấy trên [PEFC website](#).

3.1.45 Tổ chức được ủy quyền theo PEFC RED III

Tổ chức được ủy quyền theo PEFC RED III là tổ chức được Hội đồng PEFC ủy quyền thực hiện các hoạt động của **hệ thống PEFC RED III** thay mặt cho Hội đồng PEFC.

Lưu ý 1: Tổ chức được ủy quyền có thể là **Cơ quan điều phối quốc gia PEFC** (PEFC NGB) hoạt động trong phạm vi quốc gia của mình, hoặc là tổ chức khác đã được Hội đồng PEFC ủy quyền thực hiện các hoạt động của **hệ thống PEFC** hoặc **PEFC RED III**.

Lưu ý 2: Tại các quốc gia nơi Hội đồng PEFC chưa ủy quyền cho bất kỳ **tổ chức nào theo PEFC RED III**, Ban Thư ký Hội đồng PEFC sẽ thay mặt Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các tổ chức được ủy quyền theo PEFC RED III.

3.1.46 Rừng trồng sản xuất (Plantation forest)

Một **khu rừng trồng** được quản lý thâm canh và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí khi trồng và trưởng thành tất cả các tiêu chí sau: một hoặc hai loài, đồng tuổi và khoảng cách đều đặn; bao gồm rừng trồng luân canh chu kỳ ngắn cung cấp gỗ, sợi và năng lượng, và không bao gồm rừng được trồng để bảo vệ hoặc phục hồi hệ sinh thái, cũng như rừng được thiết lập thông qua trồng hoặc gieo hạt, mà khi trưởng thành giống hoặc sẽ giống với rừng tái sinh tự nhiên.

3.1.47 Rừng trồng (Planted forest)

Rừng chủ yếu bao gồm các cây được hình thành thông qua việc trồng và/hoặc gieo hạt có chủ ý, với điều kiện là cây trồng hoặc cây có hạt dự kiến sẽ chiếm hơn 50% số lượng khi trưởng thành; nó bao gồm chồi từ cây ban đầu được trồng hoặc gieo hạt.

3.1.48 Rừng nguyên sinh

Rừng tái sinh tự nhiên gồm các loài cây bản địa, không có dấu hiệu rõ ràng của hoạt động con người và các quá trình sinh thái không bị tác động đáng kể.

3.1.49 Đánh giá lại chứng nhận

Một cuộc đánh giá nhằm mục đích gia hạn chứng chỉ do **tổ chức chứng nhận** cấp trong khuôn khổ một **chương trình tự nguyện**.

3.1.50 Hệ thống quốc gia được công nhận

Hệ thống quốc gia được công nhận theo điều 30(6) của RED III.

3.1.51 Chương trình tự nguyện được công nhận

Một **chương trình tự nguyện** được công nhận theo điều 30(4) của RED III:

*Ủy ban có thể quyết định rằng các chương trình quốc gia hoặc quốc tế tự nguyện đặt ra các tiêu chuẩn cho việc sản xuất nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học hoặc **nhiên liệu sinh khối**, hoặc các nhiên liệu khác đủ điều kiện để tính vào tử số được đề cập trong điểm (b) của Điều 27(1), cung cấp dữ liệu chính xác về giảm thiểu phát thải khí thải nhà kính cho các mục đích của Điều 25(2) và Điều 29(10), chứng minh sự tuân thủ Điều 27(3) và Điều 28(2) và (4), hoặc chứng minh rằng các lô hàng **nhiên liệu sinh học**, chất lỏng sinh học hoặc nhiên liệu sinh khối tuân thủ các tiêu chí bền vững được nêu trong Điều 29(2) đến (7). Khi chứng minh rằng các tiêu chí được nêu trong Điều 29(6) và (7) được đáp ứng, các nhà điều hành có thể cung cấp bằng chứng cần thiết trực tiếp tại cấp khu vực nguồn cung ứng. Ủy ban cũng có thể công nhận các khu vực được bảo vệ vì chứa các hệ sinh thái hoặc các loài quý hiếm, bị đe dọa hoặc có nguy cơ tuyệt chủng được công nhận bởi các Thỏa thuận quốc tế hoặc có trong danh sách do các tổ chức liên chính phủ hoặc Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế lập ra cho mục đích của điểm (c)(III) của tiểu đoạn đầu tiên của Điều 29(3).*

Ủy ban có thể quyết định rằng các chương trình này chưa thông tin chính xác về các biện pháp được thực hiện để bảo vệ đất, nước và không khí, phục hồi đất bị suy thoái, tránh tiêu thụ nước quá mức ở các khu vực khan hiếm nước, và chứng nhận nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và **nhiên liệu sinh khối** có rủi ro thay đổi mục đích sử dụng đất gián tiếp ở mức thấp.

Lưu ý: Bộ tài liệu kỹ thuật (loạt PEFC ST 5000 (ST 5002, 5003 và 5004) và tài liệu bổ sung về việc tuân thủ BD PEFC với yêu cầu của RED III ở cấp độ chủ sở hữu chương trình) mà PEFC đã phát triển để được Ủy ban Châu Âu công nhận là **chương trình tự nguyện** bao gồm chương trình chứng nhận PEFC RED III.

3.1.52 Chứng chỉ RED III

Tuyên bố về sự phù hợp của một **tổ chức chứng nhận** trong khuôn khổ **một chương trình tự nguyện**, xác nhận rằng một nhà **khai thác kinh tế** tuân thủ các yêu cầu của RED III.

Lưu ý: Tuyên bố về sự tuân thủ của **một tổ chức chứng nhận** trong khuôn khổ **chương trình tự nguyện** PEFC được công nhận bởi Ủy ban Châu Âu theo RED III, xác nhận rằng một **nhà khai thác kinh tế** tuân thủ các yêu cầu của RED III được gọi là chứng chỉ PEFC RED III. Một **tổ chức** sở hữu chứng chỉ PEFC RED III hợp lệ được gọi là **tổ chức** được chứng nhận PEFC RED III.

3.1.53 Nhóm sản phẩm RED II

Nhiên liệu thô, nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học, **nhiên liệu sinh khối** không ở dạng khí có đặc điểm vật lý, hóa học, giá trị nhiệt tương tự hoặc **nhiên liệu sinh khối ở dạng khí** và LNG có đặc tính hóa học tương đương. Tất cả đều phải tuân theo các quy định được nêu trong Điều 7, 26 và 27 của RED III để xác định đóng góp của nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và **nhiên liệu sinh khối** trong việc đạt được các mục tiêu về năng lượng tái tạo.

Lưu ý: LNG là viết tắt của liquefied natural gas (khí thiên nhiên hóa lỏng).

3.1.54 Tiêu chí bền vững RED III

Các tiêu chí bền vững RED III được quy định tại Điều 29(2) đến (7) của RED III. Các tiêu chí bền vững RED III áp dụng cho nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và **nhiên liệu sinh khối** được sản xuất từ **sinh khối rừng** được quy định tại Điều 29(6) và (7). Các tiêu chí này được chia thành tiêu chí bền vững RED III ở cấp độ khai thác và tiêu chí bền vững RED III để duy trì hoặc tăng cường trữ lượng và bể hấp thụ cacbon.

Ở cấp độ khai thác, tiêu chí bền vững của RED III có khả năng được tóm tắt như sau:

- a) tính hợp pháp của hoạt động khai thác
- b) **tái sinh rừng** ở những vùng đã khai thác
- c) các khu vực được chỉ định cho mục đích bảo vệ thiên nhiên theo quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia hoặc bởi cơ quan có thẩm quyền liên quan bao gồm **vùng đất ngập nước** và đất than bùn được bảo vệ nhằm mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và ngăn chặn sự hủy hoại sinh cảnh
- d) việc khai thác được thực hiện có xem xét đến việc duy trì chất lượng đất và đa dạng sinh học, phù hợp với các nguyên tắc quản lý rừng bền vững, nhằm ngăn chặn mọi tác động bất lợi; theo cách tránh việc khai thác gốc và rễ cây, suy thoái **rừng nguyên sinh** và rừng già hoặc việc chuyển đổi các khu rừng này thành rừng trồng; tránh khai thác tại các khu đất dễ bị tổn thương; đảm bảo khai thác tuân thủ các ngưỡng tối đa đối với khai thác trắng quy mô lớn theo quy định tại quốc gia nơi có rừng; tuân thủ các ngưỡng giữ lại gỗ chết phù hợp theo điều kiện sinh thái và địa phương; và tuân thủ các yêu cầu về sử dụng hệ thống khai thác gỗ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng đất, bao gồm cả sự nén đất, cũng như đến các đặc điểm đa dạng sinh học và sinh cảnh
- e) các khu vực mà việc khai thác duy trì hoặc cải thiện **khả năng sản xuất dài hạn** của rừng

- f) **sinh khối rừng** không có nguồn gốc từ các khu đất:
- i. có tình trạng là **rừng nguyên sinh**, vùng đất có cây gỗ khác với các loài bản địa mà không có dấu hiệu rõ ràng của hoạt động con người và các quá trình sinh thái không bị xáo trộn đáng kể, **rừng già, đồng cỏ có độ đa dạng sinh học cao** và **vùng cây bụi thấp**, vào hoặc sau tháng 1 năm 2008;
 - ii. có tình trạng là **rừng và vùng đất có cây gỗ khác có độ đa dạng sinh học cao** vào hoặc sau tháng 1 năm 2008, trừ khi có bằng chứng cho thấy việc sản xuất nguyên liệu đó không làm ảnh hưởng đến các mục đích bảo vệ thiên nhiên;
 - iii. có tình trạng là **vùng đất ngập nước** vào tháng 1 năm 2008 nhưng hiện tại không còn giữ tình trạng đó; hoặc
 - iv. có tình trạng là đất than bùn vào tháng 1 năm 2008, trừ khi có bằng chứng cho thấy việc trồng và khai thác nguyên liệu đó không làm thoát nước những lớp đất vốn chưa từng bị trước đó.

Lưu ý: Theo Chỉ thị RED III, định nghĩa này được bổ sung bởi yêu cầu rằng các cơ sở sản xuất nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối từ **sinh khối rừng** phải phát hành một tuyên bố đảm bảo, dựa trên các quy trình nội bộ ở cấp công ty, nhằm phục vụ cho các cuộc đánh giá được thực hiện theo Điều 30(3) của RED III, **rằng sinh khối rừng** không được thu mua từ các khu đất được nêu tại điểm (vi). Yêu cầu này được quy định tại mục 4.1.8 của tiêu chuẩn này.

Ở mức duy trì trữ lượng và bể hấp thụ cacbon, các tiêu chí bền vững RED III có thể được tóm tắt như sau:

- a) Quốc gia hoặc tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nơi có nguồn **sinh khối rừng**:
 - v. Là thành viên của Thỏa thuận Paris;
 - vi. Đã đệ trình Đóng góp do Quốc gia Xác định (NDC) lên Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC), bao gồm phát thải và hấp thụ từ nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất, đảm bảo rằng những thay đổi trong **trữ lượng cacbon** liên quan đến khai thác sinh khối được tính vào cam kết của quốc gia trong việc giảm hoặc hạn chế phát thải khí nhà kính như đã nêu trong NDC; hoặc
 - vii. Đã ban hành luật ở cấp quốc gia hoặc cấp dưới quốc gia, phù hợp với Điều 5 của Thỏa thuận Paris, áp dụng trong khu vực khai thác, để bảo tồn và tăng cường **trữ lượng** và **bể hấp thụ cacbon**, đồng thời cung cấp bằng chứng cho thấy lượng phát thải của khu vực LULUCF được báo cáo không vượt quá lượng hấp thụ.
- b) Trường hợp không có bằng chứng nêu tại điểm (a) của đoạn này, nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và **nhiên liệu sinh khối** được sản xuất từ **sinh khối rừng** sẽ được tính đến cho các mục đích nêu tại điểm (a), (b) và (c) của tiểu đoạn đầu tiên của đoạn 1 Điều 29 của RED III nếu hệ thống quản lý được áp dụng ở cấp độ khu vực rừng được chứng nhận để đảm bảo rằng trữ lượng và bồn chứa cacbon trong rừng được duy trì hoặc tăng cường trong dài hạn.

Lưu ý: Các điều khoản từ RED III được đề cập trong định nghĩa này bao gồm nhiều thông tin hơn. Chúng cũng chỉ rõ cách các tiêu chí này có khả năng được các **tổ chức** triển khai. Đối với mục đích của PEFC ST 5002, chúng tôi đã tóm lược lại. Để biết thêm chi tiết, vui lòng truy cập trực tiếp vào RED III.

3.1.55 Phụ phẩm

Một chất không phải là sản phẩm cuối cùng mà quy trình sản xuất trực tiếp hướng tới; nó không phải là mục đích chính của quy trình sản xuất và quy trình này không được cố ý sửa đổi để tạo ra nó.

3.1.56 Đánh giá của bên thứ hai

Việc đánh giá nhà cung cấp của **nhà khai thác kinh tế** quản lý **điểm thu gom đầu tiên**. Các quy trình đánh giá của bên thứ hai cũng được đề cập trong quá trình đánh giá của bên thứ ba tại điểm thu gom đầu tiên.

Ví dụ về đánh giá của bên thứ hai: đánh giá bằng chứng bổ sung mà nhà cung cấp **sinh khối rừng** có thể cung cấp cho điểm thu gom đầu tiên để chứng minh sự tuân thủ **các tiêu chí bền vững của RED III**.

3.1.57 Địa điểm

Một vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng logistics, truyền tải hoặc phân phối có ranh giới cụ thể, trong đó các sản phẩm có khả năng được trộn lẫn.

Lưu ý: Các đơn vị tổ chức nằm ở các địa điểm vật lý riêng biệt có khả năng được coi là một phần của một địa điểm nếu chúng là phần mở rộng và không có chức năng mua hàng, xử lý hoặc bán hàng riêng (ví dụ: cơ sở lưu trữ từ xa). Tuy nhiên, một địa điểm duy nhất không có khả năng bao gồm nhiều hơn một pháp nhân. Các nhà thầu phụ được sử dụng theo thỏa thuận thuê ngoài (ví dụ: kho hàng thuê ngoài) không được phân loại là các địa điểm.

3.1.58 Khu vực cung ứng

Khu vực được xác định về mặt địa lý mà nguồn nguyên liệu **sinh khối rừng** được lấy ra, nơi có thông tin đáng tin cậy và độc lập, và nơi có điều kiện đủ đồng nhất để đánh giá rủi ro về các đặc tính bền vững và hợp pháp của **sinh khối rừng**

Lưu ý: Khu vực cung ứng có khả năng bao gồm một hoặc nhiều khu vực được chứng nhận PEFC SFM (khu vực được chứng nhận). Khu vực được chứng nhận là khu vực rừng được bao phủ bởi hệ thống SFM theo Tiêu chuẩn PEFC SFM (PEFC ST 1003). Yêu cầu về bằng chứng **Cấp độ B**, theo chương 6, có khả năng được thực hiện tại khu vực cung ứng hoặc tại khu vực được chứng nhận.

3.1.59 Gốc và Rễ cây

Các phần của toàn bộ thể tích cây, không bao gồm thể tích sinh khối gỗ trên gốc, với chiều cao gốc được tính là điểm mà cây sẽ bị cắt theo phương pháp đốn hạ thông thường tại quốc gia hoặc khu vực liên quan.

3.1.60 Chương trình hỗ trợ

Bất kỳ công cụ, chương trình hoặc cơ chế nào do một hoặc một nhóm các quốc gia thành viên EU áp dụng nhằm thúc đẩy việc sử dụng năng lượng từ các nguồn tái tạo bằng cách giảm chi phí cho năng lượng đó, tăng giá bán hoặc tăng khối lượng năng lượng được mua thông qua nghĩa vụ năng lượng tái tạo hoặc các biện pháp khác. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở viện trợ đầu tư, miễn hoặc giảm thuế, hoàn thuế, các chương trình hỗ trợ nghĩa vụ năng lượng tái tạo bao gồm cả các chương trình sử dụng chứng chỉ xanh và các chương trình hỗ trợ giá trực tiếp bao gồm giá điện ưu đãi và các khoản thanh toán phí bảo hiểm cố định hoặc theo phương thức trượt giá.

3.1.61 Đánh giá giám sát

Bất kỳ cuộc đánh giá theo dõi nào đối với các chứng chỉ được cấp bởi **tổ chức chứng nhận** trong khuôn khổ của một **chương trình tự nguyện** sau khi chứng nhận và trước khi **đánh giá lại chứng nhận**, có khả năng được thực hiện theo quý, nửa năm hoặc hàng năm.

3.1.62 Chứng chỉ bị đình chỉ

Chứng chỉ tạm thời bị vô hiệu hóa do những **sự không phù hợp** được xác định bởi **tổ chức chứng nhận** hoặc theo yêu cầu tự nguyện của **nhà khai thác kinh tế**.

3.1.63 Tính bền vững và đặc điểm giảm thiểu phát thải khí nhà kính(GHG)

Bộ thông tin mô tả lô hàng nguyên liệu thô hoặc nhiên liệu cần thiết để chứng minh lô hàng đó tuân thủ các tiêu chí về tính bền vững và giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG) đối với nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và **nhiên liệu sinh khối** hoặc các yêu cầu giảm thiểu phát thải khí nhà kính áp dụng cho nhiên liệu vận tải dạng lỏng và khí tái tạo có không có nguồn gốc sinh học và nhiên liệu cacbon tái chế.

3.1.64 Chứng chỉ bị chấm dứt

Chứng chỉ bị hủy khi vẫn còn hiệu lực.

3.1.65 Đánh giá của bên thứ ba

Việc đánh giá một **nhà khai thác kinh tế** do bên thứ ba độc lập với **tổ chức** được đánh giá thực hiện.

3.1.66 Giá trị điển hình (Typical value)

Ước tính lượng phát thải và mức giảm thải phát thải khí nhà kính cho một loại nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học hoặc nhiên liệu sinh khối cụ thể, đại diện cho mức tiêu thụ của Liên minh.

3.1.67 Chương trình tự nguyện

Một **tổ chức** chứng nhận sự tuân thủ của các **nhà khai thác kinh tế** đối với các tiêu chí và quy định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tiêu chí về tính bền vững và giảm thiểu phát thải khí nhà kính được nêu trong RED III và Quy định được Ủy quyền (EU) 2019/807 về việc xác định nguyên liệu có rủi ro ILUC cao, trong đó quan sát thấy sự mở rộng đáng kể diện tích sản xuất vào các vùng đất có **trữ lượng cacbon cao**, cũng như chứng nhận các loại nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và **nhiên liệu sinh khối có rủi ro ILUC thấp**.

3.1.68 Chất thải

Chất thải có nghĩa là bất kỳ chất hoặc vật thể nào mà người nắm giữ loại bỏ hoặc có ý định hoặc bắt buộc phải loại bỏ theo định nghĩa tại Điều 3(1) của Chỉ thị 2008/98/EC về chất thải, không bao gồm các chất đã bị cố ý biến đổi hoặc làm ô nhiễm để đáp ứng định nghĩa này.

3.1.69 Vùng đất ngập nước

Các khu vực đầm lầy, bãi lầy than bùn, đất than bùn hoặc vùng nước, dù là tự nhiên hay nhân tạo, lâu dài hay tạm thời, có nước tĩnh hoặc chảy, nước ngọt, lợ hoặc mặn, bao gồm cả vùng nước biển có độ sâu không quá sáu mét khi thủy triều xuống.

Lưu ý: Các hệ sinh thái đất ngập nước bị ngập hoặc bão hòa nước, có thể là lâu dài trong nhiều năm hoặc nhiều thập kỷ, hoặc trong một phần đáng kể của năm. Việc áp dụng định nghĩa này cần phản ánh các biến đổi theo mùa trong năm.

Nguồn: Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt là với môi trường sống của chim nước (Công ước Ramsar, 1971)

3.1.70 Chứng chỉ bị thu hồi

Một chứng chỉ đã bị hủy bỏ vĩnh viễn bởi **tổ chức chứng nhận** hoặc **chương trình tự nguyện**.

4. Yêu cầu chung

4.1 Các vấn đề pháp lý và hợp đồng

4.1.1 Khi đánh giá một **tổ chức** khách hàng là ứng viên hoặc một **tổ chức** khách hàng đã được chứng nhận PEFC RED III, **tổ chức chứng nhận** phải tuân thủ các yêu cầu của PEFC ST 2003:2020 – *Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC* và các yêu cầu được quy định trong PEFC ST 5003 này.

Lưu ý: Tính từ “ứng viên” đề cập đến trạng thái chứng nhận PEFC của **tổ chức** khách hàng. Một **tổ chức** khách hàng là ứng viên là **tổ chức** chưa được chứng nhận theo chương trình PEFC RED III và đang nộp đơn cho một **tổ chức chứng nhận** để được cấp chứng nhận PEFC RED III.

4.1.2 **Tổ chức chứng nhận** phải cung cấp, khi được yêu cầu, bất kỳ thông tin nào cho Ủy ban Châu Âu, các quốc gia thành viên EU, Hội đồng PEFC hoặc các **tổ chức được PEFC ủy quyền** khi cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến RED III theo Điều 30 của Chỉ thị RED III. Việc không tuân thủ hoặc không sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ này, theo các đoạn 1 đến 6 của Điều 17 trong Quy định IR 2022/996, sẽ dẫn đến việc **tổ chức chứng nhận** bị loại khỏi việc tham gia và thực hiện PEFC RED III.

Lưu ý: Trong những trường hợp như vậy, chứng nhận công nhận PEFC RED III sẽ bị đình chỉ (xem thêm yêu cầu 4.1.4)

4.1.3 Để cung cấp chứng nhận theo chương trình PEFC RED III, **tổ chức chứng nhận** phải:

- a) Có chứng nhận công nhận hợp lệ theo ISO/IEC 17065 do một tổ chức công nhận quốc gia thực hiện phù hợp với Quy định (EC) số 765/2008 và phạm vi công nhận phải bao gồm phạm vi cụ thể của hệ thống chứng nhận tự nguyện hoặc quốc gia nằm trong phạm vi của Chỉ thị (EU) 2018/2001, được sửa đổi bởi Chỉ thị (EU) 2023/2413
- b) Khi tổ chức chứng nhận thực hiện các hoạt động xác minh, dù sử dụng nguồn lực nội bộ hay các nguồn lực khác dưới sự kiểm soát trực tiếp của mình, thì tổ chức này cũng phải đáp ứng các yêu cầu áp dụng của tiêu chuẩn EN ISO/IEC 17029 và EN ISO 14065. Tổ chức chứng nhận chỉ được sử dụng các nguồn lực khác cho hoạt động xác minh từ các tổ chức đã được công nhận đáp ứng các yêu cầu áp dụng của EN ISO/IEC 17029 và EN ISO 14065

4.1.4 Ngoài ra, để cung cấp chứng nhận theo chương trình PEFC RED III, **tổ chức chứng nhận** phải có chứng nhận công nhận PEFC RED III hợp lệ do PEFC cấp.

Lưu ý: Chứng nhận công nhận PEFC RED III được cấp thông qua việc ký kết thỏa thuận hợp đồng giữa tổ chức chứng nhận và PEFC.

4.2 Quản lý tính công bằng

4.2.1 **Tổ chức chứng nhận** phải đảm bảo rằng các chuyên gia đánh giá:

- a) độc lập với các hoạt động được đánh giá
- b) không có xung đột lợi ích

Lưu ý: ISO/IEC 17065 có các yêu cầu rất chi tiết về quản lý tính công bằng đối với các **tổ chức chứng nhận**

4.2.2 **Tổ chức chứng nhận** phải thiết lập chính sách và quy trình để quản lý khách quan. Quy trình này phải bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- a) các quy định đảm bảo rằng cùng một nhóm đánh giá không thực hiện đánh giá cùng một khách hàng ba năm liên tiếp
- b) nguyên tắc luân phiên đánh giá viên và các thông lệ tốt nhất hiện có
- c) các quy định đảm bảo rằng nhân sự tham gia vào hoạt động chứng nhận không có quan hệ kinh doanh, tư vấn hoặc tài chính trước đây với **tổ chức** khách hàng, ngoài trừ dịch vụ đánh giá bên ngoài, trong vòng ba năm trước khi đánh giá
- d) cơ chế để xác định, nhận diện và đánh giá bất kỳ xung đột lợi ích tiềm ẩn nào theo mục c) hoặc bất kỳ tình huống nào khác có thể dẫn đến xung đột lợi ích tiềm ẩn.
- e) cơ chế và quy định dành cho nhân sự tham gia vào các hoạt động chứng nhận để thông báo về xung đột lợi ích tiềm ẩn trước khi tham gia bất kỳ hoạt động nào
- f) loại trừ những người có xung đột lợi ích tiềm ẩn khỏi quá trình ra quyết định

Lưu ý: Một xung đột lợi ích tiềm ẩn mà **tổ chức chứng nhận** cần đánh giá có thể phát sinh nếu chuyên gia đánh giá từng làm việc cho hoặc có quan hệ tài chính, thương mại với **tổ chức** được đánh giá (hoặc đối thủ cạnh tranh trực tiếp), hoặc đã cung cấp dịch vụ tư vấn về việc thực hiện các yêu cầu của RED III cho tổ chức được đánh giá, hoặc có bạn bè hoặc người thân làm việc tại **tổ chức** đó.

4.2.3 **Tổ chức chứng nhận** phải yêu cầu các chuyên gia đánh giá, chuyên gia kỹ thuật, người đánh giá chứng nhận và người ra quyết định thông báo cho **tổ chức chứng nhận** về bất kỳ xung đột lợi ích tiềm ẩn nào trước khi tham gia vào bất kỳ hoạt động nào với một **tổ chức**.

4.2.4 Trong trường hợp một xung đột lợi ích tiềm ẩn được khai báo hoặc xác định, **tổ chức chứng nhận** phải có cơ chế để đánh giá và xác định liệu có xung đột lợi ích hay không.

4.2.5 Nếu **tổ chức chứng nhận** xác định có xung đột lợi ích, **tổ chức chứng nhận** phải quản lý nó. Nếu quá trình chứng nhận có thể bị ảnh hưởng bởi xung đột lợi ích, **tổ chức chứng nhận** phải thông báo cho Hội đồng PEFC và **tổ chức được PEFC ủy quyền**.

4.2.6 Khi có yêu cầu, kết quả đánh giá nội bộ hằng năm của **tổ chức chứng nhận**, giới hạn trong phạm vi hoạt động chứng nhận PEFC RED III, phải được cung cấp cho Hội đồng PEFC hoặc **tổ chức được PEFC ủy quyền**. Báo cáo phải bao gồm thông tin về tuyên bố không có xung đột lợi ích của các chuyên gia đánh giá, người đánh giá chứng nhận và người ra quyết định.

4.3 Công khai thông tin

4.3.1 **Tổ chức chứng nhận** sẽ nhận được hướng dẫn từ PEFC khi cần thiết về các khía cạnh liên quan đến quá trình chứng nhận. Hướng dẫn này có thể bao gồm, ví dụ: các cập nhật về khung pháp lý hoặc các phát hiện liên quan từ quy trình giám sát nội bộ của PEFC.

5. Yêu cầu về nguồn lực

5.1 Nhân sự của tổ chức chứng nhận

5.1.1 Đánh giá viên

5.1.1.1 Kinh nghiệm

5.1.1.1.1 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng các chuyên gia đánh giá có kinh nghiệm trong **các hệ thống cân bằng khối lượng**, chuỗi cung ứng logistics, kế toán, truy xuất nguồn gốc, xử lý dữ liệu hoặc các lĩnh vực liên quan.

5.1.1.1.2 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng các chuyên gia đánh giá có ít nhất hai năm kinh nghiệm trong đánh giá vòng đời sinh khối từ rừng và cây ngoài rừng, phù hợp với loại hình đánh giá mà chuyên gia đó sẽ thực hiện.

5.1.1.1.3 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng các chuyên gia đánh giá có kinh nghiệm trong việc đánh giá tính toán phát thải khí nhà kính theo phương pháp được quy định trong Phụ lục V và VI của Chỉ thị (EU) 2018/2001, phù hợp với loại hình đánh giá mà chuyên gia đó sẽ thực hiện.

5.1.1.1.4 Kinh nghiệm trong đánh giá tính toán phát thải GHG được đề cập tại mục 5.1.1.1.3 và 5.1.1.1.2 cũng có thể được đáp ứng ở cấp độ nhóm đánh giá. Ví dụ: kinh nghiệm về tính toán phát thải GHG có thể do chuyên gia kỹ thuật đảm nhiệm. Trong trường hợp này, các tính toán phát thải GHG phải được chuyên gia kỹ thuật xem xét trước khi đánh giá, và mọi thông tin cần kiểm tra trong quá trình đánh giá phải được chuyển cho chuyên gia đánh giá để xác minh trong quá trình đánh giá.

5.1.1.2 Đào tạo về chuỗi hành trình sản phẩm PEFC và RED III

Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng các chuyên gia đánh giá mới đã được đào tạo ban đầu về PEFC ST 5002 và vượt qua bài kiểm tra kiến thức về PEFC ST 5002 trước khi bắt đầu thực hiện đánh giá.

5.1.1.3 Năng lực

Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng các chuyên gia đánh giá có các kỹ năng chuyên môn cần thiết để thực hiện đánh giá liên quan đến các tiêu chí của chương trình, bao gồm tiêu chí về sử dụng đất, cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực sinh thái, khoa học tự nhiên, lâm nghiệp, kỹ thuật lâm sinh hoặc các lĩnh vực liên quan. Ngoài ra, họ phải có các kỹ năng kỹ thuật cụ thể để xác minh việc tuân thủ các tiêu chí về rừng có đa dạng sinh học cao. Năng lực này phải bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- a) các tiêu chí liên quan đến đất, thuật ngữ và việc quản lý các hệ sinh thái liên quan, bao gồm rừng, vùng đất có cây gỗ khác, **đồng cỏ, đất ngập nước, vùng cây bụi thấp và đất than bùn.**
- b) giảm thiểu phát thải GHG
- c) thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm và **hệ thống cân bằng khối lượng**

Lưu ý: Các tiêu chí về sử dụng đất được quy định tại Điều 29, các điểm (2) đến (9) của Chỉ thị (EU) 2023/2413, cũng như phương pháp chứng nhận rủi ro ILUC thấp được nêu trong Chương V và Phụ lục VIII của Quy định IR 2022/996

5.1.2 Nhóm đánh giá

5.1.2.1 Tổ chức chứng nhận phải có quy trình lựa chọn và bổ nhiệm nhóm đánh giá theo ISO 19011, có tính đến năng lực cần thiết để đạt được mục tiêu của cuộc đánh giá.

5.1.2.2 Nếu chỉ có một chuyên gia đánh giá thực hiện cuộc đánh giá, chuyên gia đó phải có năng lực để thực hiện các nhiệm vụ của trưởng nhóm đánh giá phù hợp với cuộc đánh giá đó.

5.1.3 Thẩm xét viên (Reviewer) và người ra quyết định chứng nhận

Ngoài các yêu cầu trong PEFC ST 2003, thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận phải tuân thủ các yêu cầu bổ sung trong PEFC ST 5003 đối với đánh giá viên theo mục 5.1.1.

5.2 Quản lý năng lực của nhân sự tham gia vào quá trình chứng nhận

Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng các chuyên gia đánh giá đang hoạt động duy trì năng lực của họ liên quan đến các diễn giải của PEFC, quy trình của tổ chức chứng nhận và các thực hành đánh giá tốt nhất thông qua các chương trình đào tạo định kỳ.

6. Yêu cầu về quy trình

6.1 Đơn đăng ký

Tổ chức chứng nhận phải yêu cầu các **tổ chức** đăng ký cung cấp các thông tin sau trong đơn đăng ký chứng nhận PEFC RED III:

- a) Việc họ hoặc **tổ chức tiền nhiệm** có đang hoặc đã tham gia vào một **chương trình tự nguyện được công nhận khác, hệ thống quốc gia khác** hoặc với một **tổ chức chứng nhận khác** trong vòng 5 năm gần nhất hay không.
- b) Tất cả thông tin liên quan, bao gồm dữ liệu cân bằng khối lượng, báo cáo đánh giá và, nếu có, bất kỳ quyết định đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ nào trong vòng 5 năm qua. Việc chứng chỉ do **tổ chức chứng nhận khác** cấp có bị đình chỉ, thu hồi, chấm dứt, không được cấp hoặc được cấp lại sau khi phát hiện các **điểm không phù hợp** trong cuộc đánh giá hay không. Báo cáo đánh giá gần nhất mô tả các **điểm không phù hợp** được xác định, cùng với các biện pháp khắc phục và/hoặc phòng ngừa, phải được nộp kèm theo đơn đăng ký.

6.2 Xem xét đơn đăng ký

6.2.1 Là một phần của quá trình xem xét đơn đăng ký, **tổ chức chứng nhận** phải thực hiện đối chiếu với các **chương trình tự nguyện được công nhận khác** hoặc **hệ thống quốc gia được công nhận** và tiến hành thẩm định khách hàng (Customer Due Diligence). Việc đối chiếu và thẩm định này phải đặc biệt chú ý đến các **tổ chức** có lịch sử giao dịch bị hạn chế.

6.2.2 Nếu tổ chức đăng ký hoặc tổ chức tiền nhiệm của họ đang hoặc đã tham gia vào một chương trình tự nguyện được công nhận khác, hệ thống quốc gia được công nhận hoặc hệ thống chứng nhận PEFC, quá trình xem xét đơn đăng ký phải đánh giá lý do đình chỉ, chấm dứt, thu hồi chứng chỉ hoặc quyết định chứng nhận không đạt do một **tổ chức chứng nhận khác** đưa ra.

6.2.3 **Tổ chức chứng nhận** phải xử lý tất cả các **điểm không phù hợp** đã được phát hiện trong cuộc đánh giá trước đó nhưng chưa được **tổ chức chứng nhận khác** đóng lại, như thể các điểm không phù hợp đó được tự phát hiện trong cuộc đánh giá của chính mình, theo quy trình quản lý điểm không phù hợp được mô tả trong tài liệu này. **Tổ chức chứng nhận** phải tuân thủ thời gian chặn hai năm đối với các **điểm không phù hợp nghiêm trọng**.

6.2.4 **Tổ chức chứng nhận** phải loại trừ các **tổ chức** ứng viên trong các trường hợp sau:

- a) Họ không cung cấp thông tin theo yêu cầu 6.1 của tài liệu này.
- b) **Tổ chức đăng ký** hoặc **tổ chức tiền nhiệm** của họ đã có **chứng chỉ RED III** từ một **chương trình tự nguyện được công nhận** hoặc **hệ thống quốc gia được công nhận khác**, và chứng chỉ đó đang bị đình chỉ.
- c) **Tổ chức ứng viên** hoặc **tổ chức tiền nhiệm** của họ đã có **chứng chỉ RED III** từ một **chương trình tự nguyện được công nhận** hoặc **hệ thống quốc gia được công nhận khác**, nhưng chứng chỉ đó đã bị chấm dứt hoặc thu hồi sau một cuộc đánh giá xác nhận có **điểm không phù hợp nghiêm trọng** trong vòng hai năm kể từ khi bị chấm dứt hoặc thu hồi.

6.2.5 Trong trường hợp một **tổ chức** từng bị xác định có **điểm không phù hợp nghiêm trọng** hoặc **đáng kể** nộp đơn xin chứng nhận lại, **tổ chức chứng nhận** phải thông báo cho Hội đồng PEFC, **tổ chức được PEFC ủy quyền** và bất kỳ **chương trình tự nguyện được công nhận** hoặc **hệ thống quốc gia được công nhận** nào khác mà tổ chức đó đã nộp đơn xin chứng nhận lại.

6.3 Đánh giá

- 6.3.1** Cuộc **đánh giá ban đầu** đối với **tổ chức** khách hàng lần đầu tham gia chương trình PEFC RED III phải luôn được thực hiện trực tiếp tại tại chỗ.
- 6.3.2** Trong quá trình chuẩn bị cho cuộc **đánh giá ban đầu tại chỗ**, cũng như trong các cuộc **đánh giá giám sát** hoặc **đánh giá lại chứng nhận** sau đó, **tổ chức chứng nhận** phải đảm bảo rằng chuyên gia đánh giá thực hiện phân tích phù hợp về hồ sơ rủi ro tổng thể của **tổ chức** khách hàng. Dựa trên kiến thức chuyên môn của chuyên gia đánh giá và thông tin do **tổ chức** khách hàng cung cấp, phân tích này phải xem xét không chỉ mức độ rủi ro của **tổ chức** khách hàng mà còn cả chuỗi cung ứng (ví dụ: đối với các **tổ chức** xử lý nguyên liệu được liệt kê trong Phụ lục IX của Chỉ thị (EU) 2023/2413).
- 6.3.3** Mức độ chuyên sâu của cuộc đánh giá, phạm vi đánh giá hoặc cả hai phải được điều chỉnh theo mức độ rủi ro tổng thể đã xác định nhằm đảm bảo mức độ tin cậy phù hợp đối với tính toàn vẹn của thông tin do **tổ chức** khách hàng cung cấp.
- 6.3.4** Kết quả đánh giá ban đầu phải, ít nhất, cung cấp mức độ đảm bảo hợp lý về hiệu lực của các quy trình nội bộ của tổ chức. Tùy theo hồ sơ rủi ro của tổ chức khách hàng, có thể áp dụng mức đảm bảo giới hạn đối với tính xác thực của các tuyên bố do tổ chức đưa ra. Dựa trên kết quả của cuộc **đánh giá ban đầu**, các **tổ chức** được xem là có rủi ro thấp có thể được áp dụng các cuộc đánh giá tiếp theo với mức đảm bảo giới hạn.
- 6.3.5** Cuộc đánh giá phải bao gồm ít nhất các yếu tố sau:
- Xác định các hoạt động do **tổ chức** khách hàng thực hiện có liên quan đến các tiêu chí chứng nhận.
 - Xác định các hệ thống liên quan của tổ chức khách hàng và cơ cấu tổ chức tổng thể của họ theo các tiêu chí chứng nhận, đồng thời kiểm tra việc thực hiện hiệu quả các hệ thống kiểm soát liên quan.
 - Phân tích các rủi ro có thể dẫn đến sai lệch trọng yếu, dựa trên chuyên môn của chuyên gia đánh giá và thông tin do **tổ chức** khách hàng cung cấp. Phân tích này phải xem xét hồ sơ rủi ro tổng thể của các hoạt động, tùy thuộc vào mức độ rủi ro của **tổ chức** khách hàng và chuỗi cung ứng, đặc biệt là ở các giai đoạn liền kề trước và sau. Ví dụ: đối với các **tổ chức** xử lý nguyên liệu được liệt kê trong Phụ lục IX của RED III. Mức độ chuyên sâu hoặc phạm vi đánh giá, hoặc cả hai, phải được điều chỉnh theo mức độ rủi ro tổng thể đã xác định, dựa trên cả việc kiểm tra tính hợp lý về công suất sản xuất của cơ sở và số lượng nhiên liệu được khai báo đã sản xuất
 - Kế hoạch xác minh tương ứng với phân tích rủi ro, phạm vi và mức độ phức tạp của hoạt động của tổ chức, trong đó xác định các phương pháp lấy mẫu sẽ được sử dụng liên quan đến các hoạt động của tổ chức đó.
 - Thực hiện kế hoạch xác minh bằng cách thu thập bằng chứng theo các phương pháp lấy mẫu đã xác định, cùng với tất cả các bằng chứng bổ sung có liên quan, làm cơ sở cho kết luận của đơn vị xác minh.
 - Yêu cầu **tổ chức** khách hàng cung cấp bất kỳ yếu tố nào còn thiếu trong chuỗi kiểm tra, giải thích các sai lệch hoặc sửa đổi các tuyên bố hay tính toán trước khi đưa ra kết luận xác minh cuối cùng.
 - Xác định xung đột lợi ích tiềm ẩn hoặc xung đột lợi ích trong quá trình ra quyết định liên quan đến chứng nhận PEFC RED III của **tổ chức** khách hàng..

6.3.6 Ngoài ra, khi đánh giá **hệ thống cân bằng khối lượng**, **tổ chức chứng nhận** phải đảm bảo những điều sau:

- a) Đối với cuộc **đánh giá ban đầu** trước khi tham gia vào chương trình PEFC RED III, đánh giá viên phải kiểm tra sự tồn tại và thiết lập của **hệ thống cân bằng khối lượng**.
- b) Đối với các cuộc **đánh giá giám sát** và **tái chứng nhận** sau đó, đánh giá viên phải kiểm tra ít nhất những điều sau đây:
 - i. Danh sách tất cả **các địa điểm** nằm trong phạm vi chứng nhận. Mỗi **địa điểm** sẽ có hồ sơ cân bằng khối lượng riêng.
 - ii. Danh sách tất cả các đầu vào theo từng **địa điểm**, bao gồm mô tả vật liệu và thông tin chi tiết về tất cả các nhà cung cấp.
 - iii. Danh sách tất cả sản phẩm đầu ra cho từng **địa điểm** và mô tả vật liệu được xử lý cũng như thông tin chi tiết về tất cả khách hàng
 - iv. Các hệ số chuyển đổi được áp dụng, đặc biệt trong trường hợp các **cơ sở xử lý chất thải và phụ phẩm**, đảm bảo quy trình không bị thay đổi nhằm tạo ra nhiều chất thải và phụ phẩm hơn.
 - v. Bất kỳ sự khác biệt nào giữa hệ thống sổ sách kế toán, dữ liệu đầu vào, đầu ra và số dư.
 - vi. Phân bổ các đặc tính bền vững.
 - vii. Sự tương đương của dữ liệu bền vững và trữ lượng thực tế vào cuối kỳ cân bằng khối lượng.

6.3.7 Khi đánh giá một **tổ chức** khách hàng có bao gồm các đơn vị tổ chức nằm tại các địa điểm vật lý riêng biệt, là các đơn vị phụ trợ không có chức năng mua hàng, chế biến hoặc bán hàng riêng (ví dụ: cơ sở lưu kho từ xa) và thuộc cùng một pháp nhân (chứng nhận cá nhân với nhiều địa chỉ), tổ chức chứng nhận có thể áp dụng phương pháp lấy mẫu, với điều kiện toàn bộ chuỗi hành trình sản phẩm và các hoạt động liên quan đến RED III được bao phủ trong quá trình đánh giá, và việc lấy mẫu là phù hợp để có đủ mức độ tin cậy về việc tổ chức khách hàng tuân thủ các yêu cầu của RED III. Việc lấy mẫu phải tuân theo các yêu cầu được quy định tại Chương 4 của Phụ lục 3 trong tiêu chuẩn PEFC ST 2003.

Lưu ý: PEFC không cho phép áp dụng hình thức chứng nhận nhiều địa điểm hoặc chứng nhận theo nhóm đối với các nhà sản xuất trong khuôn khổ chứng nhận RED III.

6.3.8 **Tổ chức chứng nhận** phải lập kế hoạch và tiến hành **đánh giá lại chứng nhận** để đánh giá việc tiếp tục đáp ứng tất cả các yêu cầu chứng nhận của PEFC ST 2002 và PEFC ST 5002. Mục đích của **đánh giá lại chứng nhận** là để xác nhận sự phù hợp và hiệu quả liên tục trong việc thực hiện các yêu cầu chứng nhận nói chung, cũng như sự liên quan và khả năng áp dụng liên tục của nó đối với phạm vi chứng nhận.

6.3.9 **Cuộc đánh giá lại chứng nhận** luôn phải diễn ra tại chỗ.

6.3.9 Trong quá trình **đánh giá lại chứng nhận**, **tổ chức chứng nhận** phải xem xét hiệu suất của tổ chức khách hàng liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu chứng nhận trong suốt thời gian chứng nhận, và bao gồm việc xem xét các báo cáo đánh giá giám sát trước đó.

6.3.10 Nếu **tổ chức chứng nhận** chưa hoàn tất quá trình **đánh giá lại chứng nhận** hoặc **tổ chức chứng nhận** không thể xác minh việc khắc phục và hành động khắc phục đối với bất kỳ **điểm không phù hợp đáng kể** nào trước ngày hết hạn của chứng nhận, thì việc đánh giá lại chứng nhận sẽ không được khuyến nghị, và hiệu lực của chứng nhận sẽ không được gia hạn.

6.4 Quyết định chứng nhận

- 6.4.1** Các phát hiện của đánh giá phải được phân loại là **điểm không phù hợp nghiêm trọng**, **điểm không phù hợp đáng kể**, **điểm không phù hợp nhỏ** và điểm quan sát
- 6.4.2** Những **điểm không phù hợp nghiêm trọng** được phát hiện trong quá trình **đánh giá giám sát** hoặc **đánh giá lại chứng nhận**, hoặc thông qua quy trình giám sát nội bộ của PEFC hoặc quy trình khiếu nại, sẽ dẫn đến việc thu hồi ngay lập tức chứng chỉ của tổ chức."
- 6.4.3** Trong trường hợp phát hiện ra những **điểm không phù hợp nghiêm trọng** trong quá trình **đánh giá ban đầu**, **tổ chức chứng nhận** sẽ không cấp chứng chỉ cho **tổ chức** ứng viên. **Các tổ chức** có thể nộp đơn xin chứng nhận lại sau hai năm.
- 6.4.4** Những **điểm không phù hợp đáng kể** được phát hiện trong quá trình **đánh giá giám sát** hoặc **đánh giá lại chứng nhận**, hoặc thông qua quy trình giám sát nội bộ của PEFC hoặc quy trình khiếu nại, sẽ dẫn đến việc đình chỉ chứng chỉ của tổ chức khách hàng..
- 6.4.5** Trong trường hợp có **điểm không phù hợp nhỏ**, **tổ chức chứng nhận** có thể xác định thời hạn giải quyết, không quá 12 tháng kể từ ngày thông báo và ngày **đánh giá giám sát** hoặc **đánh giá lại chứng nhận** tiếp theo.
- 6.4.6** Để Hội đồng PEFC hoặc **tổ chức được PEFC ủy quyền** có thể sắp xếp việc ký kết hợp đồng PEFC RED III với **tổ chức** khách hàng trước khi cấp **chứng chỉ PEFC RED III** (theo yêu cầu 4.1.3 của PEFC ST 5002), **tổ chức chứng nhận** phải thông báo cho Hội đồng PEFC hoặc **tổ chức được PEFC ủy quyền**, tùy trường hợp, sau khi cuộc **đánh giá ban đầu** được thực hiện và **những điểm không phù hợp** có thể cản trở việc cấp chứng chỉ đã được giải quyết, và **tổ chức** khách hàng đã tuân thủ các yêu cầu của tài liệu kỹ thuật này.

Bảng 1: Tóm tắt diễn giải và bổ sung cho PEFC ST 2003. Văn bản bổ sung sẽ được in đậm

Yêu cầu của PEFC ST 2003:2020	Diễn giải và bổ sung cho việc tuân thủ RED III
7.6.1 Các phát hiện của đánh giá phải được phân loại là điểm không phù hợp lớn, điểm không phù hợp nhỏ và điểm quan sát.	6.4.1 Các phát hiện của đánh giá phải được phân loại là điểm không phù hợp nghiêm trọng , điểm không phù hợp lớn, điểm không phù hợp nhỏ, và điểm quan sát.

6.5 Tài liệu chứng nhận

- 6.5.1** Trước khi cấp **chứng chỉ PEFC RED III** cho **tổ chức** khách hàng ứng viên, **tổ chức chứng nhận** phải kiểm tra xem hợp đồng chứng nhận PEFC RED III (theo yêu cầu 4.1.3 của PEFC ST 5002) giữa **tổ chức** và Hội đồng PEFC hoặc **cơ quan được PEFC ủy quyền** đã được ký kết hay chưa.
- 6.5.2** Tài liệu chứng nhận phải bao gồm, ngoài tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng, nếu có, các đơn vị tổ chức khác nằm tại các địa điểm vật lý riêng biệt và địa chỉ của các đơn vị đó, với điều kiện đây là các đơn vị phụ trợ không có chức năng mua hàng, chế biến hoặc bán hàng riêng (ví dụ: cơ sở lưu kho từ xa) và thuộc cùng một pháp nhân

Lưu ý: PEFC không cho phép áp dụng hình thức chứng nhận nhiều địa điểm hoặc chứng nhận theo nhóm đối với các nhà sản xuất trong khuôn khổ chứng nhận RED III

- 6.5.3** Phạm vi của chứng chỉ phải bao gồm PEFC ST 5002.
- 6.5.4** Chứng nhận sẽ được cấp tối đa trong vòng năm năm.
- 6.5.5** Ngoài các yêu cầu theo điều 7.7.1 của PEFC ST 2003:2020, tài liệu chứng nhận phải bao gồm báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá. Cả chứng chỉ và báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá đều phải được công bố trên trang web của PEFC.

6.5.6 Báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá phải bao gồm ít nhất các nội dung sau đây:

- a) loại hình tổ chức (theo vai trò của họ trong chứng nhận PEFC RED III) và các vật liệu đầu vào/đầu ra (về mặt vật lý) được xử lý tại các **cơ sở** đã chứng nhận – phân loại phải tuân thủ các yêu cầu được quy định trong Phụ lục IX của Chỉ thị (EU) 2023/2413 (đối với các nhà giao dịch có/không có kho lưu trữ, và loại vật liệu giao dịch).
- b) ngày đánh giá
- c) kiểu dữ liệu GHG (mặc định, NUTS2 hoặc **giá trị thực tế** – bao gồm thông tin về việc áp dụng các hệ số giảm thiểu phát thải GHG)
- d) nơi cấp
- e) danh sách tổng hợp **các điểm không phù hợp** được xác định, cùng với kế hoạch hành động tương ứng và thời gian khắc phục
- f) tất cả các **điểm không phù hợp nghiêm trọng** và **lớn** đã xác định được liệt kê theo từng yêu cầu bao gồm số yêu cầu và cho tất cả các yêu cầu
- g) hành động khắc phục đối với từng **điểm không phù hợp nghiêm trọng** và/hoặc **lớn** đã xác định đối với từng yêu cầu
- h) tóm tắt/tổng hợp các hành động khắc phục đối với tất cả **các điểm không phù hợp nghiêm trọng** và/hoặc **lớn** đã được xác định
- i) thời gian thực hiện tất cả các hành động khắc phục như thỏa thuận giữa **tổ chức chứng nhận** và **tổ chức** khách hàng, theo mốc thời gian chi tiết trong tiêu chuẩn này cho từng loại không phù hợp
- j) con dấu và/hoặc chữ ký của bên cấp chứng chỉ

6.5.7 Báo cáo đánh giá phải bao gồm ít nhất các thông tin quy định tại Phụ lục 1.

6.5.8 **Tổ chức chứng nhận** phải gửi một bản sao báo cáo đánh giá, báo cáo đánh giá tóm tắt và tất cả các tài liệu liên quan, cùng với các tính toán phát thải GHG, bao gồm bảng chứng nền tảng liên quan đến việc áp dụng tín chỉ giảm thiểu phát thải GHG (nếu có), kèm theo chứng chỉ, đến Hội đồng PEFC và/hoặc **tổ chức được PEFC ủy quyền**, bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác khi phù hợp. Các hồ sơ đánh giá cần thiết khác có thể cần được cung cấp, khi có yêu cầu, bằng tiếng Anh, cho Hội đồng PEFC và/hoặc **tổ chức được PEFC ủy quyền**, theo yêu cầu 4.5 của PEFC ST 2003:2020.

6.5.9 Thời gian đánh giá phải được ghi lại trong báo cáo đánh giá.

Bảng 2: Tóm tắt diễn giải và bổ sung cho PEFC ST 2003:2020. Văn bản bổ sung sẽ được in đậm

Yêu cầu của PEFC ST 2003:2020	Diễn giải và bổ sung cho việc tuân thủ RED III
<p>7.7.1 Tài liệu chứng nhận phải bao gồm ít nhất các thông tin sau...</p> <p>b) tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng, và nếu có, các địa điểm/pháp nhân mà chuỗi hành trình sản phẩm của họ thuộc phạm vi chứng nhận</p> <p>Lưu ý 1: Tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng có thể là tên và địa chỉ của một pháp nhân mà tại đó không diễn ra bất kỳ hoạt động chuỗi hành trình PEFC nào (ví dụ: địa chỉ hộp thư). Trong trường hợp đó, tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng có chuỗi hành trình sản phẩm thuộc phạm vi chứng nhận vẫn phải được ghi trên tài liệu chứng nhận.</p>	<p>6.5.2 Tài liệu chứng nhận phải bao gồm, ngoài tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng, nếu có, các đơn vị tổ chức khác nằm tại các địa điểm vật lý riêng biệt và địa chỉ của các đơn vị đó, với điều kiện đây là các đơn vị phụ trợ không có chức năng mua hàng, chế biến hoặc bán hàng riêng biệt (ví dụ: cơ sở lưu kho từ xa) và thuộc cùng một pháp nhân</p> <p>Lưu ý: PEFC không cho phép chứng nhận nhiều địa điểm hoặc chứng nhận nhóm sản xuất trong khuôn khổ chứng nhận RED III</p>
<p>7.7.2 Phạm vi của chứng nhận phải bao gồm các thông tin sau::</p> <p>a) tham chiếu đến PEFC ST 2002, <i>Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – Các yêu cầu</i>, và nơi có liên quan đến sự xác định quốc gia của tiêu chuẩn này được thông qua bởi hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được PEFC công nhận</p> <p>b) tham chiếu đến PEFC ST 2001, <i>Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu</i>, và nơi có liên quan đến sự xác định quốc gia của tiêu chuẩn này được thông qua bởi hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được PEFC công nhận</p> <p>c) phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm được áp dụng</p> <p>d) sản phẩm thuộc phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm, theo danh mục sản phẩm PEFC</p>	<p>6.5.3 Phạm vi chứng chỉ cũng phải bao gồm PEFC ST 5002.</p>
<p>7.4.12 Khi có yêu cầu, tổ chức chứng nhận phải gửi một bản sao báo cáo đánh giá và các hồ sơ đánh giá cần thiết khác do PEFC yêu cầu, bằng tiếng Anh, tới Hội đồng PEFC và/hoặc Cơ quan Quản lý Quốc gia PEFC, theo quy định tại mục 8..</p>	<p>6.5.8 Tổ chức chứng nhận phải gửi một bản sao báo cáo đánh giá, báo cáo đánh giá tóm tắt, tất cả các tài liệu liên quan, các tính toán phát thải (GHG), bao gồm bảng chứng nền tảng liên quan đến việc áp dụng tín chỉ giảm thiểu phát thải GHG (nếu có), kèm theo chứng chỉ, đến Hội đồng PEFC và/hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền, bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác khi phù hợp. Các hồ sơ đánh giá cần thiết khác có thể cần được cung cấp, khi có yêu cầu, bằng tiếng Anh, cho Hội đồng PEFC và/hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền, theo yêu cầu 4.5 của PEFC ST 2003:2020</p>

	<p>6.5.9 Thời gian đánh giá phải được ghi lại trong báo cáo đánh giá.</p>
<p>Phụ lục 1 (quy định): Nội dung tối thiểu của báo cáo đánh giá</p> <p>Báo cáo đánh giá phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trang bìa 2. Mô tả tổ chức khách hàng 3. Mô tả chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức khách hàng, bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> a) hệ thống quản lý b) các bộ phận của tổ chức và/ hoặc các địa điểm c) quy trình/các hoạt động bao gồm gia công ngoài d) nhóm sản phẩm và các sản phẩm thuộc phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, bao gồm đối với từng địa điểm và/hoặc nhóm sản phẩm nếu áp dụng: <ol style="list-style-type: none"> i. phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm ii. mục đích sử dụng nhãn hiệu PEFC 4. Phạm vi đánh giá <ol style="list-style-type: none"> a) Áp dụng các tiêu chí chứng nhận từ ST 2002 và ST 2001, bao gồm đối với mỗi nhóm sản phẩm và/hoặc địa điểm nếu có: <ol style="list-style-type: none"> i. phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm ii. nguyên tắc sử dụng nhãn hiệu PEFC iii. yêu cầu đối với hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC b) các địa điểm được đánh giá c) đối với đánh giá từ xa: <ol style="list-style-type: none"> i. lý do biện minh cho việc thực hiện đánh giá từ xa ii. kỹ thuật được áp dụng và lý do biện minh d) đối với đánh giá nhiều địa điểm: <ol style="list-style-type: none"> i. tính toán số mẫu theo phụ lục 3, mục 3.2.3 ii. sự biện minh cho việc lấy mẫu iii. địa điểm được đánh giá 5. Các phát hiện của đánh giá <ol style="list-style-type: none"> a) trình bày các phát hiện chứng minh sự phù 	<p>6.5.6 Báo cáo đánh giá tóm tắt phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) loại hình tổ chức (theo vai trò của họ trong hệ thống chứng nhận PEFC RED III) và nguyên liệu đầu vào/đầu ra (về mặt vật lý) được xử lý tại các địa điểm đã được chứng nhận – việc phân loại phải phù hợp với các yêu cầu được quy định tại Phụ lục IX của Chỉ thị (EU) 2023/2413 (áp dụng cho thương nhân có/không có lưu kho, và loại nguyên liệu được giao dịch). b) Ngày đánh giá c) kiểu dữ liệu GHG (mặc định, NUTS2 hoặc giá trị thực tế – bao gồm thông tin về việc áp dụng các hệ số giảm thiểu phát thải GHG) d) nơi cấp e) danh sách các điểm không phù hợp đã xác định f) tất cả các điểm không phù hợp đáng kể và lớn đã xác định được liệt kê theo từng yêu cầu bao gồm số yêu cầu và cho tất cả các yêu cầu g) hành động khắc phục đối với từng điểm không phù hợp nghiêm trọng và/ hoặc đáng kể đã xác định đối với từng yêu cầu h) tóm tắt/tổng hợp các hành động khắc phục đối với tất cả các điểm không phù hợp nghiêm trọng và/ hoặc đáng kể đã xác định i) thời gian thực hiện tất cả các hành động khắc phục như thỏa thuận giữa tổ chức chứng nhận và tổ chức khách hàng, nhưng không được vượt quá ba tháng j) con dấu và/hoặc chữ ký của bên cấp chứng chỉ <p><i>Phụ lục 1 (quy định): Nội dung tối thiểu của báo cáo đánh giá</i></p>

hợp hoặc không phù hợp với tất cả điều khoản áp dụng của các yêu cầu chứng nhận b) đưa ra các hành động khắc phục và khung thời gian đối với báo cáo hành động khắc phục và đóng lại c) đánh giá các hành động khắc phục được đưa ra ở kỳ trước đó d) khuyến nghị quyết định cấp chứng chỉ	
---	--

6.6 Chấm dứt, thu hẹp, đình chỉ, hoặc thu hồi chứng chỉ

6.6.1 Tất cả các yêu cầu được nêu trong điều khoản 7.11 của ISO/IEC 17065:2012(E) đều được áp dụng. Ngoài ra, **tổ chức chứng nhận** phải xác định tình trạng của chứng chỉ bao gồm: hợp lệ, bị đình chỉ, bị thu hồi, chấm dứt và hết hạn.

6.6.2 Nếu tổ chức khách hàng không tuân thủ hoặc không sẵn sàng tuân thủ các yêu cầu được quy định tại các đoạn 1 đến 6 của Điều 17 trong Quy định Ủy ban 2022/996, thì **tổ chức chứng nhận** phải thu hồi giấy chứng nhận

Lưu ý: Điều 17 của *Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/996* quy định các yêu cầu mà **tổ chức chứng nhận, tổ chức** được chứng nhận, cũng như các **chương trình tự nguyện được công nhận hoặc hệ thống quốc gia được công nhận** phải tuân thủ để phục vụ việc giám sát của các quốc gia thành viên EU và Ủy ban Châu Âu.

Bảng 3: Tóm tắt diễn giải và bổ sung đối với tiêu chuẩn PEFC ST 2003:2020. Văn bản được bổ sung được hiển thị dưới dạng in đậm.

Yêu cầu của PEFC ST 2003:2020	Diễn giải và bổ sung cho việc tuân thủ RED III
7.11 Chấm dứt, thu hẹp, đình chỉ, hoặc thu hồi chứng chỉ. Tất cả các yêu cầu được nêu trong điều khoản 7.11 của ISO/IEC 17065:2012(E) đều được áp dụng.	6.6.1 Tất cả các yêu cầu được nêu trong điều khoản 7.11 của ISO/IEC 17065:2012(E) đều được áp dụng. Ngoài ra, tổ chức chứng nhận phải xác định tình trạng của chứng chỉ bao gồm: hợp lệ , bị đình chỉ, bị thu hồi, chấm dứt và hết hạn.

6.7 Hồ sơ

Hồ sơ phải được lưu trữ tối thiểu năm (5) năm hoặc lâu hơn nếu được yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền quốc gia liên quan và để tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định.

7. Yêu cầu bổ sung đối với việc đánh giá chất thải và phụ phẩm (yêu cầu đánh giá chuỗi cung ứng)

7.1 Yêu cầu chung

7.1.1 **Tổ chức chứng nhận** phải bao gồm, như một phần của cuộc đánh giá **tổ chức** quản lý điểm thu gom **chất thải** và **phụ phẩm**, việc đánh giá nguồn gốc của **chất thải** và **phụ phẩm** (các nhà sản xuất **chất thải** và **phụ phẩm**). Việc đánh giá nhà sản xuất **chất thải** và **phụ phẩm** phải dựa trên thông tin và hồ sơ do nhà sản xuất lưu giữ, bao gồm cả dữ liệu lịch sử, và phải đảm bảo rằng:

- a) **Chất thải** và **phụ phẩm** do đơn vị sản xuất cung cấp phải có nguồn gốc từ chính quy trình của họ và không được mua từ bên thứ ba.
- b) Khối lượng **chất thải** và **phụ phẩm** do đơn vị sản xuất tạo ra phải tương ứng với sản lượng của sản phẩm chính.
- c) Quy trình tạo ra **chất thải** và **phụ phẩm** hoặc chính nguyên liệu đó không được cố ý sửa đổi nhằm mục đích tuyên bố những nguyên liệu này là **chất thải** và **phụ phẩm**.

Lưu ý: Điểm thu gom **chất thải** và **phụ phẩm** là điểm đầu tiên trong chuỗi cung ứng sinh khối được chứng nhận. Do đó, quá trình đánh giá điểm thu gom phải bao gồm không chỉ việc đánh giá các quy trình của điểm thu gom mà còn cả các điểm xuất xứ của **chất thải** và **phụ phẩm**, nơi cung cấp nguyên liệu cho điểm thu gom.

7.1.2 **Tổ chức chứng nhận** phải xác định các quy tắc rõ ràng, phù hợp với từng loại **phụ phẩm** hoặc **chất thải**. Đối với nhiên liệu sinh học và chất lỏng sinh học, các điểm xuất xứ cung cấp từ năm (5) tấn trở lên mỗi tháng đối với **chất thải** hoặc **phụ phẩm** được liệt kê trong Phần A và B, Phụ lục IX, Chỉ thị (EU) 2023/2413 phải chịu sự đánh giá trực tiếp tại hiện trường.

7.1.3 **Tổ chức chứng nhận** phải nhận được từ điểm thu gom, trước khi đánh giá, danh sách tất cả các điểm xuất xứ (các đơn vị sản xuất **chất thải** và **phụ phẩm**), bao gồm cả bản tự tuyên bố của các đơn vị này, cùng với khối lượng **chất thải** và **phụ phẩm** phát sinh hàng tháng hoặc hàng năm.

7.1.4 Trong quá trình đánh giá, **tổ chức chứng nhận** phải xác minh rằng tài liệu hoặc bằng chứng cho tất cả các lô hàng riêng lẻ có sẵn tại điểm thu gom, bao gồm thỏa thuận xử lý chất thải, phiếu giao hàng và bản tự tuyên bố.

7.1.5 **Tổ chức chứng nhận** phải thiết lập các quy trình về tần suất và mức độ chuyên sâu của đánh giá đối với **chất thải** và **phụ phẩm**, bao gồm việc đánh giá các điểm xuất xứ, dựa trên phân tích rủi ro, bao gồm ít nhất các yếu tố sau:

- a) loại **chất thải** và **phụ phẩm**
- b) quy trình tạo ra **chất thải** và **phụ phẩm**
- c) khối lượng **chất thải** và **phụ phẩm** được tạo ra
- d) mức độ không chắc chắn trong việc phân loại **sinh khối** là **chất thải** và **phụ phẩm**
- e) rủi ro trộn lẫn **chất thải** và **phụ phẩm** với các loại **sinh khối** khác

7.1.6 Việc đánh giá điểm thu gom cũng phải xem xét quá trình giao nguyên liệu bền vững cho các bên tiếp nhận ở hạ nguồn bằng cách xác minh các bản sao tuyên bố tính bền vững do điểm thu gom cấp cho các bên tiếp nhận, dựa trên phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên và phân tích rủi ro.

7.1.7 Nếu có nghi ngờ hợp lý về bản chất của **chất thải** và **phụ phẩm** được khai báo, đánh giá viên được quyền lấy mẫu và gửi phân tích tại phòng thí nghiệm độc lập.

8. Yêu cầu bổ sung đối với việc đánh giá tính toán phát thải GHG dựa trên các giá trị thực tế

8.1 Yêu cầu chung

- 8.1.1** **Tổ chức chứng nhận** phải nhận được từ **tổ chức** khách hàng tất cả các thông tin liên quan và cập nhật về tính toán phát thải GHG trước khi tiến hành đánh giá theo kế hoạch. Thông tin này phải bao gồm dữ liệu đầu vào và các bằng chứng liên quan, thông tin về hệ số phát thải và các giá trị tiêu chuẩn được áp dụng cùng với nguồn tham chiếu, các tính toán phát thải GHG, và bằng chứng liên quan đến việc áp dụng tín chỉ giảm thiểu phát thải khí nhà kính.
- 8.1.2** Báo cáo đánh giá phải ghi nhận lượng phát thải xảy ra tại **địa điểm** được đánh giá. Đối với quá trình xử lý nhiên liệu cuối cùng, báo cáo đánh giá phải ghi nhận lượng phát thải sau khi phân bổ và mức giảm thiểu đạt được.
- 8.1.3** Khi lượng phát thải chênh lệch đáng kể so với các **giá trị điển hình** hoặc **giá trị thực tế** đã tính toán của giảm thiểu phát thải cao bất thường, báo cáo phải nêu rõ lý do của sự chênh lệch đó. **Tổ chức chứng nhận** phải ngay lập tức thông báo cho **chương trình tự nguyện** về những chênh lệch này.

Lưu ý 1: Sự chênh lệch đáng kể so với các **giá trị điển hình** được xác định là trên 10%.

Lưu ý 2: Giá trị cao bất thường được xác định là chênh lệch trên 30% so với các **giá trị mặc định**.

- 8.1.4** Khi đánh giá việc tính toán giá trị thực tế của phát thải GHG liên quan đến giảm thiểu phát thải từ việc thu giữ và lưu trữ CO₂ trong địa chất (E_{CCS}) theo yêu cầu 7.9.2 của PEFC ST 5002, nếu **tổ chức** trực tiếp lưu trữ CO₂, **tổ chức chứng nhận** phải xác minh xem cơ sở lưu trữ có trong tình trạng tốt và không bị rò rỉ hay không (RED III - Phụ lục VI, Phần B, Mục 14). Trường hợp một bên thứ ba thực hiện việc vận chuyển hoặc lưu trữ CO₂ trong địa chất, **tổ chức chứng nhận** phải nhận được bằng chứng từ **tổ chức** về việc lưu trữ, có thể được cung cấp thông qua các hợp đồng liên quan và hóa đơn của bên thứ ba đó (Điều 20 của Quy định Thực thi).

9. Yêu cầu đối với hệ thống quản lý

9.1 Yêu cầu chung

Tổ chức chứng nhận phải thiết lập một hệ thống quản lý tài liệu bao gồm các thành phần sau:

- a) tài liệu hệ thống quản lý chung (ví dụ: sổ tay hướng dẫn, chính sách, xác định trách nhiệm)
- b) kiểm soát tài liệu và hồ sơ
- c) đánh giá của cấp quản lý đối với hệ thống quản lý
- d) đánh giá nội bộ/ giám sát nội bộ
- e) quy trình xác định và quản lý các **điểm không phù hợp**
- f) quy trình thực hiện hành động phòng ngừa để loại bỏ nguyên nhân của các điểm không phù hợp tiềm ẩn; và
- g) tính tương đương giữa dữ liệu bền vững và lượng dự trữ thực vào cuối kỳ cân bằng khối lượng

Phụ lục 1 (quy định): Nội dung tối thiểu của báo cáo đánh giá

Ngoài các yêu cầu trong Phụ lục 4 của PEFC ST 2003, **tổ chức chứng nhận** phải bao gồm các nội dung sau trong báo cáo đánh giá và báo cáo đánh giá tóm tắt:

1. Nội dung tối thiểu của báo cáo đánh giá

1.1 Trang bìa

1.2 Mô tả tổ chức khách hàng

Thông tin liên hệ của tổ chức được chứng nhận chính (tên công ty, địa chỉ, thông tin của đầu mối liên hệ được chỉ định) và loại hình tổ chức theo vai trò của họ trong chứng nhận PEFC RED III.

1.3 Mô tả chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức khách hàng, bao gồm:

- a) khu vực chứng nhận (cho **điểm thu gom đầu tiên**)
- b) lượng nguyên liệu bền vững ước tính có thể khai thác hàng năm (đối với chuỗi cung ứng lâm nghiệp)
- c) lượng nguyên liệu bền vững ước tính có thể thu gom hàng năm (đối với các điểm thu gom chất thải và phụ phẩm).
- d) Nguyên liệu đầu vào/đầu ra (vật lý) được xử lý tại các **địa điểm** được chứng nhận – phân loại phải phù hợp với các yêu cầu quy định trong Phụ lục IX của Chỉ thị (EU) 2023/2413.
- e) lượng nguyên liệu đầu vào bền vững ước tính được sử dụng hàng năm (chỉ áp dụng cho nhà sản xuất sản phẩm cuối cùng).
- f) lượng sản phẩm cuối cùng bền vững ước tính có thể được sản xuất hàng năm (chỉ áp dụng cho nhà sản xuất sản phẩm cuối cùng)

1.4 Phạm vi đánh giá

- a) ngày đánh giá
- b) lịch trình và thời gian đánh giá (phân tách thời gian thực hiện tại chỗ và từ xa – nếu có)
- c) các tiêu chuẩn PEFC được đánh giá/chứng nhận (bao gồm số phiên bản).
- d) **các địa điểm** được đánh giá
- e) phương pháp đánh giá (đánh giá rủi ro và cơ sở lấy mẫu, tham vấn các bên liên quan)
- f) chứng nhận theo các **chương trình tự nguyện** hoặc tiêu chuẩn khác
- g) kiểu dữ liệu GHG (mặc định, NUTS2 hoặc **giá trị thực tế** – bao gồm thông tin về việc áp dụng các hệ số giảm thiểu phát thải GHG)

1.5 Các phát hiện của việc đánh giá bao gồm:

- a) địa điểm và ngày cấp
- b) danh sách các **điểm không phù hợp** được xác định

Tài liệu tham khảo

Hỗ trợ kỹ thuật trong việc chuẩn bị hướng dẫn thực hiện các tiêu chí bền vững mới về năng lượng sinh học được quy định trong Chỉ thị Năng lượng Tái tạo sửa đổi REDIIBIO – báo cáo cuối cùng (REDIIBIO).

Ủy ban Châu Âu. Ghi chú về việc thực hiện và xác minh các tính toán thực tế về mức giảm thiểu phát thải GHG, phiên bản 2.0. BK/abd/ener.c.1(2017)2122195.

REDcert EU. Nguyên tắc của hệ thống đối với tính toán GHG. Phiên bản EU 05. 18.06.2021.